

Phụ nữ

Tân Văn

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° A 3126

Số này có bài :

- ✱ Cuộc Phỏng-vấn Bà Ng-phan-Lông
- ✱ Ai Giết Cô Dặng?
- ✱ Cầm Trương Sau Tết
- ✱ Cái Đời Tình lạ lùng của Thi sĩ Dante
- ✱ Một sự Thi-Nghiệm lạ lùng ở Đứơc
- ✱ Nhà Văn-Sĩ trứ danh Claude Farrère
khen dân há ghen
- ✱ Chuyện Vui — Tền-thuyết và nhiều
bài khác.

TIPPOU
3.000
29 - Mars 1934

Printed in Indochine

== O \$ 10 ==
NĂM THỨ SAU
ngày 29 Mars 1934
== 236 ==

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :
ASSURANA

Giấy thép số : 748

- 1^o Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2^o Khi rùi ro bởi thường mau mắng và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã cũn chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Deposé en 1922

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi :

Bentre :	Văn-vô-Văn
Baria :	Lưu-xiêu-Linh
Cap St Jacques :	Trần-thị-Huôn
Rachgia :	Nguyễn-ngọc-Trái
Thudaomot :	Nguyễn-tấn-Xương
Gocông :	Thái-ngọc-Bình
Baliêu :	Đình-Song
Vinhlong :	Nguyễn-thành-Liêu
Châuđộc :	Tiêm-Hòa-Sanh
Cántho :	An hà Ấn-quán — Vô-văn-Nhiều
Sóc-trang :	Trịnh-kim-Thinh
Sadec :	Vô-dinh-Dinh
Longxuyen :	Đông-thị-Dôi.
Mytho :	Hà-phàm-Chất
Pnompenh :	Huỳnh-Tri, Rue Ohier
Saigon :	Tbành-Thanh, Rue Pellerin
Huế :	Quan-nãi Thơ-quán
Tourane :	Lê-thừa-Ấn
Hanoi :	Nam kỹ Thơ-quán
Hai-phong :	Hiệu Nam-Tân

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhứt.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhứt là con nit từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, đồ da thắm thịt, trong mình mát mẽ ăn chơi, khỏi lo bịnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bịnh kinh-phong, té-thấp, phong nổi giẻ cùng mình, các thứ ghẻ, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công-hiệu như thần.

Con nit nhỏ ăn, bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trứng chách chứng bịnh, thấy lành mạnh tức thì. Đàn bà vi huyết không tốt, hay đau và bịnh vóc khó khăn vàng mét, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng, không thuốc nào hơn.

Ái ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiệt là vật khinh hình trọng, xin quý khách lựa tâm thí-nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay ẻ uột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$25

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị-Kính, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 286

Ngày 29 Mars 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Vạch con đường đi



ẽ số trước chúng tôi đã bài-xích « phong-trào theo mới » theo ý-nghĩa hẹp-hòi của nó rồi, bây giờ chúng tôi xin nói đến thuyết của chúng tôi chủ-trương.

Vấn-đề phụ-nữ chỉ là một phương-diện của toàn-thể vấn-đề xã-hội mà thôi, cho nên muốn giải-quyết vấn-đề phụ-nữ thì phải giải-quyết xong vấn-đề xã-hội. Chúng tôi không tán-thành cuộc vận-dộng phụ-nữ trung-lưu (mouvement féministe bourgeois); cuộc vận-dộng ấy thấy sôi-nổi khắp thế-giới, và cũng đã có ảnh-hưởng ít nhiều tới nữ-lưu chúng ta. Bởi vậy, cách mấy năm nay, từ Nam chí Bắc, chúng tôi đã được dịp nghe nhiều tiếng chuông nữ-giới, kẻ thì tán-thành thuyết phụ-nữ tham-dự chánh-quyền, kẻ thì yêu-cầu bình-dẳng với đàn-ông trước pháp-luật. Nói tóm lại, nghĩa là chị em ta cũng muốn hưởng được trọn quyền công-dân như chị em ở Âu Mỹ.

Đó là mục-dịch duy-nhứt của cuộc vận-dộng phụ-nữ trung-lưu. Nhưng chúng ta hãy xét đến cuộc biến-thiên của xã-hội, và thiết-trạng của nhơn-loại mà đánh một dấu hỏi cho thiệt lớn :

« Nếu chế-độ kinh-tế này không thay đổi, mà cuộc vận-dộng của phái trung-lưu đạt được cứu-cánh, nghĩa là trai gái được bình-dẳng trước pháp-luật, được tham-dự vào chánh-quyền, thì chăng hay đa-số chị em bình-dân đã chắc thủ-tiêu được chế-độ ty-thiếp do điều-kiện kết-hôn tổ-chức và chế-độ phục-tùng về kinh-tế được không ? »

Chị em bình-dân không lợi gì mà thấy một số ít người được trèo lên ngất-ngưỡng ở giai-cấp đặc-quyền, được vào các học-hiệu, được giúp việc ở các công-sở, được làm trạng-sư, được làm quan tòa, v.v...

PHU NU TAN VAN

Mà ngay số ít người ấy nếu chịu khó nhìn tới số phận của chị em nghèo khổ thì chắc cũng phải nhận rằng: Cuộc vận-dộng phụ-nữ trung-lưu không giải quyết được toàn-thể vấn-đề phụ-nữ.

Nếu một cuộc vận-dộng phụ-nữ mà chỉ có kết-quả chừng ấy thì tình-hình phụ-nữ cũng chẳng thay đổi là bao! Hiện nay phần đông phụ nữ phải chịu thiệt-thòi về hai phương-diện:

1. Thiệt-thời vì phải tùng-quyền dưới đàn ông về mặt pháp-luật, xã-hội.

2. Thiệt-thời vì phải tùng-quyền về mặt kinh-tế (dependance économique).

Phương-diện thứ nhất thì ai cũng thấy rõ rồi, đến phương-diện thứ nhì thì có kẻ sẽ bảo: Không phải riêng gì phụ-nữ chịu thiệt-thòi mà thôi, bên đàn ông cũng vậy. Nhưng phái nữ-lưu chúng tôi phải chịu thiệt-thòi nhiều hơn. Vì chưa lâu nay bị bỏ bước trong gia-đình chưa có kinh-nghiệm trên trường phấn-đấu, cạnh-tranh ở ngoài xã-hội.

Cứ theo hai lẽ này mà nói, thì toàn-thể phụ-nữ, bất cứ giai-cấp nào là cũng muốn không thấy có sự áp-bức ấy cả, và muốn thay đổi cảnh-ngộ này, nhưng tùy theo địa-vị, tùy theo quyền-lợi mà mỗi phái chủ-trương mỗi cách.

Quan-niệm giai-cấp gán ra ở giữa hai phái lao-tư, kết-quả vẫn có ảnh-hưởng đến cuộc vận-dộng phụ-nữ. Ảnh-hưởng ấy càng ngày càng sâu-xa, nếu quyền-lợi càng ngày càng cách-bức; trước sự xung-đột quyền-lợi đó, chị em trung-lưu và bình-dân tuy đi hai con đường khác nhau, nhưng gặp một vài trường-hợp họ có thể nắm tay nhau tranh-đấu được, như trong những vấn-đề phụ-nữ chức-nghiệp, nam-nữ bình-quyền, v. v....

Nhưng số đông chị em bình-dân phải biết nắm chặt tay chống con nghèo-khổ mà đạt tới chí-hướng của mình, nghĩa là phải làm sao cho chị em bị lôi-cuốn ra ngoài xã-hội khỏi bị truy-lạc về cả hai phương-diện vật-chất và tinh-thần. Tức là phải thay đổi chế độ kinh-tế, tạo-thành một xã-hội thiện-mỹ, để cho gái và trai khỏi bị khuất-phục dưới một quyền-lực nào, về kinh-tế và về giáo-dục.

Phụ nữ tân văn

CUỘC ĐỜI VỚI Ý TÔI



Tuần nhật vừa qua, cứ theo diễn tin Arip gọi đến hằng ngày, thì tình-hình thế-giới thấy có chiều thay-đổi.

Ở Pháp, người ta cũng vẫn đương còn điều-tra vụ lương gạt Bayonne, nghe đâu có nhiều nhà tai to mắt lớn khác cũng bị liên-can vào nữa. Nhiều tờ báo ở Pháp, lại tỏ ý hoài-nghi rằng Stavisky, tên lương-gạt làm nhào nôi-các Daladier chưa chắc đã tự-tử, và có báo lại nói rằng Stavisky có thể còn sống; bởi vì, chỉ trừ vợ của Stavisky ra là được thấy mặt chớng khi chết, ngoại giả không ai được léo-hánh đến đó cả. Tại sao lại giữ đều bí mật chung quanh sự chết của Stavisky? Tuy đương bối-rối về sự giải quyết vụ Bayonne mặc dầu, nhưng nội-các Pháp cũng đã tiến-hành về các phương diện khác, như là về phương diện tài-chánh. Số chi tiêu kém quá, làm cho công-nho phải thâm-huyệt, cho nên nội-các đương lo thảo-luận những



chỉ-dụ tài-chánh để thi-hành sự tiết-kiệm trong một thời-gian gấp-rút.

Trong khi Pháp bối-rối về chuyện nhà thì cái « cò » la-



tin Ý khoa-môi mùa mỗ ớn! Anh chàng thiết-huyết Mussolini cõ-dộng chiến-tranh bằng những bài diễn-văn hùng-hữn. Còn anh thủ-tướng « bánh-ti-hon » Dollfus của nước Áo chạy qua Ý làm cho « tr-luân xôn-xao, hồi chạy đi đâu thì anh tuyên-bổ rằng: « Đi lo giải quyết vấn-đề kinh tế ở trên bờ sông Danube! » Chắc không?

Sao lại chạy qua Ý trông lúc Mussolini diễn-thuyết, đòi xem xét điều-ước lại, và trong lúc Mussolini có dạng chưa cay với chị Marianne. (Pháp)?

Các báo ở Pháp đương nhao nhao phê-bình bài diễn-văn của Mussolini dữ lắm.

Còn nước Anh thì đổ lỗi cho Pháp đã làm thất bại Hội-Nghị giải-bình, nói vậy thì Mac-Donald muốn nhảy về bên Hitler hay sao? Lúc ấy, lại có tin đồn nước Nga muốn nhập vào Hội Quốc-Liên, nghĩa là tán-thành chánh sách ngoại-giao của Pháp.

Ở Viễn-Đông, thì tình-hình vẫn không thấy gì thay-đổi lắm. Nội-các của N'vật cũng là một nội-các của quần-nhơn, còn ở Tàu, thì Tướng-giớ

Thạch và Trương học Lương không lo đánh Nhật mà lo tiêu cọng.

Ở Mỹ phong-trào đình công rất số; k? -ng? xe hơi và hỏa xa sắp tở chức cuộc đình công lớn-lao xưa nay chưa từng có. Nếu cuộc đình công này xảy ra thì tới mười vạn thợ thuyền bỏ sở.

Tình-hình thế-giới không có chút gì gọi là khả quan cả.

Nhà Bảng cạnh-tranh

Quan Thủ - hiến Đông - Dương René Robin cũng sắp từ-giã nước Pháp mà qua thuộc-địa để lãnh lấy cái trọng-trách của ông Laval đã giao cho ngài. Nhưng hiện nay ngài còn chờ biết kết-quả của ủy-ban tiền-tệ nhóm lâu nay ra làm sao. Bây giờ Đông Dương phải theo ngân-bản-vị hay cứ giữ kim-bản-vị, hay đổi qua kim-ngân bản-vị?

Tiền bạc là một chuyện rắc-rối! Chính ngay ông Robin đó cũng còn tuyên-bổ là chưa biết tình-liệu ra thế nào nữa, huống gì chúng ta.

Chúng tôi biết trước rằng phái-bộ Annam qua Pháp chuyển này « đi không rồi cũng trở về không » mà thôi.

Nhiều người tưởng rằng phái-bộ



ta có thể-lực lắm, qua Pháp làm sao nói họ cũng nghe, bởi vậy có người mới làm thơ chúc-mừng, làm thơ tiễn-biệt. Cho hay ở đời hy-vọng lắm thì thất-vọng nhiều. Ngày nay

PHU NU TAN VAN

phải-bộ Anam ta sắp về tới nước nhà đó, thử hỏi đã làm được công-chuyện gì rực-rỡ đâu. Không phải là chúng tôi nhận mấy Jng Long, Lân, Sang là bất-tài, trái lại chúng tôi khi nào cũng khen mấy ông là xứng-dáng làm đại-biêu cho xứ ta để đem chuông đi đánh nước người. Nhưng dầu cho các ông có tài đến đâu, mà xứ này vẫn còn ở dưới chánh-sách lý-tài của các hội tư-bản như Đông-Pháp ngân-hàng đó là một, thì đừng có nói mình muốn thay-đổi chế-độ tiền-tệ mà được. Phải! Sự thiệt nó là như vậy! Hãy cần-ràng mà nhận sự thiệt đi.

Nói vậy thì lẽ ra trong lúc này mình không có hy-vọng gì nơi nhà Băng Đông-Pháp để họ bớt tiền-lời, giảm số nợ xuống hay sao?

Nếu toan-thề dân-chúng không chịu chánh-sách lý-tài của nhà Băng Đông-Pháp thì được rồi đó, nhưng đã có sự chia-rẽ, tự-nhiên là lực-lượng tranh-đấu của ta phải giảm dần đi. Như thế nhà Băng không đủ sợ.

Nhưng chúng tôi tin chắc rằng nhà Băng Đông-Pháp sẽ thay-đổi chánh-sách lý-tài ở xứ này; bởi vì chúng tôi được tin ở Pháp hiện nay có nhiều cơ-quan lý-tài đương cạnh-tranh ngấm-ngấm với nhà Băng Đông-Pháp. Những cơ-quan lý-tài ấy nghe nói có thể-lực nhiều hơn nhà Băng này nữa. Họ cũng cạnh-tranh bằng lối « phá-giá » (dumping), nghĩa là nếu họ được làm cơ-quan phát-hành giấy bạc ở xứ này, thì họ sẽ tính nhẹ tiền-lời cho dân-chúng, giúp nhiều công-độc kỹ-nghệ bản-xứ mà không phải « thất-chặt bỏ-bao » như nhà Băng mình.

Vậy thì nếu nhà Băng Đông-Pháp có thay-đổi chánh-sách lý-tài lại, thì ta cũng nên biết rằng đó là nhờ sự cạnh-tranh trên kia một phần lớn.

Hãy thuật lại công-chuyện ở Paris

Ba ông Long, Lân, Sang về nước. Nhưng chẳng hay ở Pháp, mấy ông đã làm được những chuyện gì? Đó là một câu hỏi mà phần-đồng quốc-dân đều muốn ba ông trả lời.

Chúng tôi ước-ao phải-bộ Anam, sau khi ở Pháp về đó, nên tổ-chức một cuộc hội-hiệp công-đồng để thuật lại sự hành-động của mình ở Paris ra làm sao?

Chúng tôi tin chắc là người ta sẽ tán-thành cuộc hội-hiệp công-đồng ấy. Dầu làm được việc gì, hay không làm được việc gì, ba ông Long, Lân, Sang cũng nên tuyên-bố cho rõ ràng.

« Bi-kịch lúa-gạo »

Nam-Kỳ ta đã từng lãnh tiếng « cái vựa lúa Đông-Dương »! Nhưng đó là mấy năm về trước kia, khi chưa xảy ra nạn kinh-tế khủng-hoảng, chứ bây giờ lúa-gạo nó đã thành ra tấn bi-kịch, (la tragédie du riz) như qua Thủ-hiến Đông-Dương Robin đã nói.

Năm 1933, lúa đầu mùa còn bán được bốn cát một giạ, thế mà thiên hạ còn than-van như chết, hưởng chi qua năm 1934, lúa đầu mùa sụt xuống chỉ còn có hai cát một giạ, thì biểu đừng gọi là cái « bi-kịch » sao được? Thiệt quan Thủ-Hiến Robin là người biết rõ tình-hình xứ này hơn ai cả.

Chính lúc này là lúc chủ nợ thúc bên hông, và chính là cũng thời-kỳ đóng thuế nữa.

Các nhà điền-chủ ta cứ cầm-cự giá lúa, chưa chịu bán để chờ lúa lên giá. Nhưng đợi hoài đợi hử mà giá lúa cũng cứ nằm lì một chỗ.

Nếu bán dở bán tháo để đóng góp và trả nợ, thì còn chi đâu nữa mà ăn, và làm mùa tới?

Tình-hình lúa-gạo như vậy đó, chẳng hay nhà đương-đạo sẽ kiếm phương-pháp gì bỏ-cứu?

Nếu cứ chần-chờ như mấy năm nay thì tấn « bi-kịch » kia còn diễn ra nhiều lớp đáng-buồn hơn nữa.

Hitler mê một cô đào hát chãng?

Hitler, cái anh-chàng thợ-sơn mười năm về trước, sự nghiệp chỉ có cái thập-tự bằng sắt mà mười năm về sau, lại có mười vạn tinh binh dưới trướng. Người ta nói rằng, Hitler anh chàng độc-tài ấy đương mê một cô đào hát bóng tên là Marlène. Mà cô lẽ vì đó cho nên



Hitler

Hitler mới định chấn-chỉnh nghề hát bóng ở Đức lại, tổ-chức trường hát bóng « quốc-gia » (cinéma national)

Hitler gặp cô Marlène chỉ ở trên tấm vải trắng mà thôi, chứ ở ngoài thì chưa có cơ-hội gần gũi; hề tưởng nào mà có cô Marlène đóng trò, thì Hitler dầu bận việc gì cũng đi coi cho được.

Nghe nói Hitler đã phải người đi « thương thuyết » với cô Marlène, trong lúc cô này đi nghỉ mát ở bờ biển Méditerranée.



Bạn Đồng nghiệp Phong-Hóa kêu rêu

Phong-Hóa ra ngày 9 mars, có bài « Vé xe hỏa » tỏ ý phiến sở Hòa xa bạc-đãi các nhà báo. Xin trích một đoạn:

« Sở hỏa-xa xưa kia vẫn biểu không chủ-nhiệm các báo một cái vé đi xe lửa. Gần đây, không biểu nữa. Đến bây giờ lại biểu, nhưng chỉ biểu những báo ra hằng ngày nào ra quá một ngàn số. Những tờ ấy lại phải đăng không những bài quảng-cáo của sở hỏa-xa nữa mới được cái hân-hạnh có một tờ giấy đi xe lửa không mất tiền.....

Rõ rắc rối quá! Sở hỏa-xa làm như các nhà báo thêm đi xe lửa không mất tiền lắm vậy! Mà có lợi lộc gì cho cam!

Bạn đồng-nghiệp không được hân-hạnh có một cái Carte đi xe khối mất tiền đó là hay lắm, chứ không phải thiệt thòi gì đâu mà kêu-rêu. Sở Hỏa xa họ khôn lắm, cái carte ấy chỉ phát cho chủ-bút hay là chủ-nhiệm chứ không một người nào khác trong nhà báo được cả. Một nhà báo hằng ngày thì anh chủ bút và chủ-nhiệm ít khi nào dám bỏ nó mà đi đâu xa; bởi vậy sở hỏa-xa họ mới định phát vé không cho 2 người ấy, chứ phải từ-tế thì họ đã phát cho phóng viên.

Lại khi nhà báo nào xin vé ấy phải cam-doan với sở hỏa xa sẽ đăng hết các quảng-cáo họ sẽ gửi đến, mà không tính tiền gạo gì hết.

Lợi lộc gì?

Họ phát ra một cái carte mà họ tính chế năm chế bảy như vậy còn chưa ực gì mấy, các nhà báo ta lại còn hưởng cái đặc-án lạ lùng của sở Hỏa xa bớt cho 50%. Song hề được cái ân huệ đó thì giá xe phải

PHU NU TAN VAN

tính theo giá khác, chứ không được tính theo giá hành khách thường

Ở Saigon người thường mua đi Đalat xe đêm mua vé hạng nhì đi có lại là 20\$, một bận 12\$, mà nhà báo muốn đi thì phải lại sở hỏa xa xin giấy giảm giá, 50%, chờ đợi từ sớm mai tới chiều mới được cái giấy qui hóa ấy.

Đem lại ga mua vé hạng nhì, chiếu theo giấy họ bớt 50%, mà mình còn trả 18\$ một bận đi, bận về cũng phải trả 18\$ vì giấy bớt 50%, không được mua có lại.

Quái chưa? Cái ân huệ của sở hỏa xa dài nhà báo là phải trả đắt hơn người thường 6\$00 nếu so với vé đi có lại thì đắt hơn 16\$ Hỏi tại sao? Họ trả lời: hề có giấy bớt 50%, thì



phải tính theo giá chung (tarif général).

Bộ ông Bác-vật sở Hỏa xa học toán cao lắm cho nên ông mới « võ » cho các nhà báo một bài toán gât như vậy?

Chắc là ông tưởng nhà báo thì biết viết báo chứ không biết làm toán nên chỉ ông ra đặt làm thử cho biết lợi hại?

Một cách phạt vô-lý của hãng xe điện

Theo « luật » (?) của hãng xe điện đã định, thì những người không kịp mua giấy mà bước lên xe đều phải phạt một cát, dầu đi một hai ga cũng vậy.

Cách phạt này thật vô lý và cũng do sự ý-quyền, cái quyền do độc-quyền mà ra.

Xe điện chạy có giờ có khác, và không « thêm » đợi ai. Bởi thế, người nào có việc gấp, đến ga lúc xe điện gần chạy, và mua giấy không kịp, muốn đừng trễ việc thì phải phốc đại lên xe.

Dầu chưa mua giấy, đưa tiền cho người xet giấy mua giùm tưởng không thiệt-hại gì cho hãng xe-điện « trời con » kia cả.

Thế sao lại phạt?

Cách phạt vô-lý ấy rất thiệt hại cho người đi xe.

Nhưng hãng xe điện có cần chi đến ai đâu? Chừng nào có một hãng hay một thứ xe nào khác cạnh-tranh thì họ mới hết lên mặt ý-quyền, để làm thất ngật hành-khách.

Phải có điều-tra phòng-vấn

Nhiều chị em anh em gửi thư đến cho chúng tôi, ngoài sự khen tặng ra lại có nhiều điều chỉ báo, thiệt không còn gì qui-hóa bằng!

Các bạn yêu - quý khuyên chúng tôi phải nên mở nhiều cuộc điều-tra, phòng-vấn để cho tờ báo có sanh-sắc, linh-hoạt.

Phải! chúng tôi đã chịu theo ý của các bạn rồi đó; tờ báo Phụ-Nữ ngày nay có nhiều cuộc điều-tra, nhiều cuộc phòng-vấn rất quan-hệ đến tình-hình phụ-nữ xứ ta.

Bên báo còn dự định sẽ phải phóng viên là cô Nguyễn Thị Kiêm đi khắp các tỉnh trong Nam để viếng qui độc giả và mở cuộc điều tra rất lớn về tình hình phụ nữ trong Nam rồi cô sẽ đi Trung và Bắc-kỳ.



Sự học và việc làm của phụ-nữ

III

Muốn tập cho có tánh bại-thiệp, chị em phải để ý về chuyện thiết thực từ khi đi học. Trong trường, mong vào sự thiết thực hơn là số học và khoa học. Nhưng hai khoa ấy có cái đặc-tính là chẳng «hạp» với chị em: chị em thích văn-chương hơn. Đã ít có thiên tư về khoa học mà chẳng chú ý đến thì không bao giờ có cái tri phán-đoán chắc chắn, có cái tri khôn nãy nở hoàn toàn. Vạn vật ở chung quanh ta, cuộc đời, tùy theo cái óc thiết thực hay là mơ mộng của mình mà đổi hẳn.

Tôi ngồi may gần cửa sổ. Bóng mặt trời lặn lặn từ mé cửa mà đi xa rồi chỗ tôi ngồi mất sáng. Tôi không thấy đường kim mũi chỉ nữa. .. Nếu tôi mơ mộng, tôi sẽ tưởng đến những câu than tiếc thì giờ qua lẹ như là «Bóng câu qua cửa sổ...». «Thiều quang thấp thoáng...» vãn vãn rồi mấy câu ấy kéo tôi đi lên những tầng mây lãng-mạn nào..... Nếu tôi có óc thiết-thực, tôi thấy trời tối, tưởng phải cất đồ may để may nần thì hư mất. Nếu tôi chủ-ý thì tôi biết rằng đến giờ đó, bóng mặt trời sụt đến mức nào rồi nếu tôi tọc mạch, ham biết, tôi suy nghĩ tại làm sao đến mùa này, buổi chiều lâu tối, tại làm sao chỗ này mau thấy đen mù còn chỗ kia hãy còn mờ mờ.... Cái tọc mạch ham biết ấy làm chớ tôi ôn nhờ lại cái học của mình và giục cho tôi tìm kiếm học thêm. .. Như thế ấy, chị em cứ làm cho trí khôn mình nãy nở mãi, chị em để ý đến muôn vật ở chung quanh mình, chị em tập nhiều cái kinh nghiệm rồi cuộc đời vẫn mới lạ, đáng cho chị em thương ưa, thích sống chớ vợ vẫn mãi trong cái duy-tâm mơ mộng thì chẳng học được gì, chẳng giàu thêm tư-tướng gì.

Có một phần đông chị em chẳng chịu để ý hay là chăm chú về khoa số học, cho rằng mấy môn đó «khó khan», giết chết tinh-cảm của mình đi. Cái thiết thực thì bao giờ cũng ngắn, cũng rành rẽ hơn là sự mơ mộng có linh cảm nhiều mà không có lý-lành thì chẳng có ý-chí. Phải có sự thiết thực để

hạn chế cái tình cảm mình mong của mình. Nhưng sự thiết thực chẳng giết chết tinh cảm của mình được. Nếu vậy chúng ta là phụ-nữ, hạng người nhiều tình cảm, thì phải sống khác hẳn với người đàn ông sao? Nếu sự thực chẳng hạp với ta, ta chỉ do theo một cái đời mơ mộng viễn vông mà tư-tướng hành động thì khác rạo ta sống riêng bên cạnh xã hội. Sống như vậy chẳng phải là sống đâu!

Cái tình cảm là cái blem chất của đàn bà, ta dầu chăm chú hành động thế nào khác hẳn với chúng nó cũng không «khó khan», nghĩa là không mất tình cảm được... Trái lại, biết rằng ta có sẵn cái của ấy, ta phải để nó một bên để tìm của khác. Muốn tiến hóa ta phải đi tới; sụt lùi hay là ngồi một chỗ thì chẳng thành-công gì.

Bây giờ đối với chị em đã thôi học, đã lỡ phụ phàng một khiêu thông-minh của mình hồi còn trong trường, nếu chị em muốn tập tánh bại thiệp thì phải cần đọc báo chí sách vở. Hãy để ý những vấn đề quan hệ khác hơn là tiểu thuyết, văn thơ. Phần đông chị em đọc báo, thấy bài nào có số toán, bài nào bàn về thời cuộc, khoa học, chánh trị thì không muốn ngó tới. Cho đến học mà cũng không có gan đọc, sợ mệt trí. Biết rằng mấy bài ấy khó hiểu cho chị em, nhưng cũng tại chị em không chăm chỉ đọc cho hiểu. Cái hay với cái ích lợi khác xa. Một bài văn hay làm cho mình vui đọc và cảm động mình được. Nhưng qua giờ sau không còn dính liền gì với mình nữa. Một bài có ích đâu không hay cũng rán đọc, đọc để suy nghĩ và nếu mình quen đọc những bài có ích sẽ thấy rộng tư tưởng hơn xưa, chừng nào chị em biết thích cái có ích hơn cái hay phú phiếm thì chị em đã tến lên một nấc cao.

Tánh bại thiệp làm cho chúng ta dạn dĩ thấy mau, và thấy sáng suốt. Rồi nó nảy sanh mấy tánh tốt khác. Thường thường con người bại-thiệp hay «khé-tính». Khéo tính là bất kỳ trong việc rối nào, cũng có thể xoay nó ra để hưởng lợi mình. Dầu không đạt được mục đích và công chuyện của mình chẳng thành công, người khéo tính cũng dụng cái đỡ đó mà làm ra một cái hay về một phương diện khác.

PHU NU TAN VAN

CẨM-TƯỚNG SAU TẾT

Giả như chị đi đến một xứ lạ, cốt để tìm người quen và nhờ người ấy giúp đỡ, nhưng đến nơi, thì bạn quen đi khỏi, nếu chị trở về thì chị mất công đi, thêm tốn tiền về. Bây giờ chị thất-bại trong chuyện tính toán kia, mới định nhờ dịp này mà đi quan sát xứ lạ ấy, dò hỏi phương thế làm ăn nơi đây ra làm sao, thành ra cái mục đích trước đã đổi, cái thất bại chẳng làm cho mình ngã lòng, nó lại chỉ cho mình một ngõ khác nữa...

Khéo tính làm cho mình có dịp thử sức và dung đủ các khiêu thông minh còn chưa động trong tâm-trí mình mà bình thường mình chẳng biết. Chẳng phải ai cũng đều khéo tính hết. Nhưng phải tập cũng như tập cho có tánh bại-thiệp.

Sự học thì khác với việc làm. Học thì phải luyện tài tập trí theo một chương trình nhất định, còn làm, nghĩa là tự xướng ra một chương trình cho mình. Chị em học giỏi mà làm việc không được hay là vì mình chưa biết tự lập cứ trông nhờ kẻ khác giúp chỉ mãi. Trong mọi việc mà chị em sẽ làm, nếu chị em tưởng có một mình đỡ đàng không thế nào nhờ ai được, thì chị em tự-nhiên phải tính toán, so đo. Rồi thường cân phân lợi hại, có lần thất bại, có lần thành công, chị em lấy sự kinh-nghiệm của mình mà xét đoán, xét đoán quen rồi tự nhiên khéo tính.

Nhưng việc gì có muốn rồi mới đạt được; chị em muốn khéo tính phải hành động dạn dĩ đi mà muốn hành-động dạn dĩ phải tập cái tánh bại-thiệp thì chị em nên chú ý đến chuyện chung quanh mình để thì giờ ngâm nga thơ, mê coi tiểu thuyết mà tìm sự học ích trong báo chí, sách có giá trị, trong lúc giao thiệp bán bực về vấn đề sanh tồn, các vấn đề thiết thực.

Như thế ấy, cái học mình sẽ có ích và phục-sự cho việc làm của mình.

N. T. KIEM

Chớ quên

▼ Dấu TỬ - BI

AI có quan-sái cái Tết ở Saigon - Cholon và các tỉnh, thì tất cũng phải có cảm-tướng như chúng tôi: Cảm-tướng của một người ở trong một xứ bị khuẩn - bách mà phải nghèo - nản đến cực-diểm.

Tết vừa rồi không gọi cho ta nhớ những cái Tết hồi ta còn con trẻ! Mấy đêm cuối năm, người ta vẫn đông ở các chợ đêm, nhưng kể đến xem chơi thì nhiều, mà kể đi chợ để mua đồ về thì ít.

Tối ba mươi không nghe tiếng pháo nổ inh ỏi điếc tai như mọi năm. Nhà cửa không thấy trang hoàng rực-rỡ, không có bán phố bày lá-liệt hoa quả và các thứ rượu tầy.

Nét mặt của người đàn phien lo nhiều hơn là vui vẻ.

Đêm chợ hai mươi chín, ở các tiệm và trong chợ không có cái quang cảnh tấp-nập kẻ bưng người xách nhộn-nhịp. Chúng tôi đi khắp vòng trong và vòng ngoài chợ, thấy người ta thì nhiều mà hình như đi hồ buồn mua vui! Vậy nên các hàng vẫn vắng khách.

Ngày hai mươi chín, ở các tiệm cầm đồ đều chạt nức đàn lao-động ồn ào, cười cười nói nói. Nhưng nhìn cho thật kỹ, thì lại nhận thấy cái không-khí buồn tanh.

Qua cái Tết rồi, ta có cái cảm-tướng như qua được một buổi khó khăn nào, dường như mừng được trả xong một món nợ.

Vậy mà có người lên tiếng khinh đời và luận như vậy: «Thế thì càng hay! Dân ta ăn xài quá, bây giờ gặp khủng-hoảng sẽ tập tiết kiệm!»

Kể nói như vậy là không chịu xét kỹ đó thôi.

Kỳ thiệt, sự chơi bời của dân chúng là một sự rất cần yếu cho sự sinh tồn của xã hội. Người ta phải cần có hội họp đông đảo, chơi bời vui vẻ, ăn uống no say.

NHUẬN-KHANH

AI GIẾT CÔ ĐẶNG ?



Cô Đặng nhảy cầu Bình-Lợi chết !
 Tại sao cô Đặng lại chết ?
 Tại sao cô Đặng « thất-bại » vì tình ?
 Than ôi! chữ tình là chữ chi chi, làm cho một cô con gái sen ngó đào to phải buồn duyên lủi phận mà cướp công cha mẹ, thiệt đời xuân-xanh ?

Cả theo cuộc đi-tra của tôi, thì được biết rằng cô Đặng là người sanh-trưởng ở nhà làm ăn, và có tình với một thầy-giáo. Hai bên đã « tạc đá vàng tri tri », nhưng hiềm vì bà mẹ của thầy giáo không bằng lòng cho con mình kết-hôn cùng con nhà lao-động, mà thành ra mối tình-duyên của hai bên đều lở-dỡ! Bà ấy đã không bằng lòng, mà lại còn nhục-mạ cô Đặng là khác nữa; cho nên « niềm kia nỗi nọ, ngửa ngang bời-bời », cô Đặng buồn, tủi, giận, chán, rồi rồi cuộc lại, cùng-trí, cô chỉ biết còn cách an-ủi linh hồn của cô bằng cái chết vậy. Như đó, sống Bình-Lợi mới thành ra mà hững hờ! Mà trong khi chàng tôi viết mấy hàng chữ này, thì cô Đặng đã hóa ra người thiên-cổ!

AI giết cô Đặng đây ?

Với người có trí ngân-ngủi, thì họ chỉ thờ ra một câu than-tiếc rằng: « Tỷ'-nghiệp cho số phận vắn-vỏi ! »

Với người có suy-nghĩ một chút, lại tức bà-già kia mà nói: « Chính bà ấy giết chết cô Đặng đó; vì bà ấy đã không tán-thành cuộc hôn-nhơn của hai bên là mới, lại còn dùng cách sỉ-nhục cô Đặng là hai, cho nên cô mới quyết-sanh ! »

Mỗi người trả lời mỗi cách, nhưng vì tất những câu trả lời đó là đúng.

Theo ý tôi, thì chính là những hủ-tục, tập-quán của cái xã-hội trần-hủ này đã giết chết cô Đặng, cũng như nó đã giết chết nhiều cô con gái như cô Đặng trước kia, và sau này vậy!

Lâu nay, cái quan-niệm hôn-nhơn của người mình chỉ hay căn-cứ vào sự « môn-dương hộ đối »; người con trai kết-hôn với người con gái hai bên thường hay chú-trọng về mặt chức-nghiệp, tề-n-tài, hình

như trong việc vợ-chồng cái át-tinh là cái không đáng kể! Than ôi! Họ lăm lăm làm! Việc vợ chồng mà đi lấy kinh-tế làm điều-kiện tác-hợp, coi át-tinh là một vấn-đề phụ-thuộc, thì trong khi tác-hợp đó cũng có thể vì kinh-tế mà lìa bỏ nhau.

Nhưng những thành-kiến, hủ-tục đã in sâu vào não-cân người ta rồi, hình như đó là cái chọn-lý duy-nhất mà ai nấy phải thờ-phượng cả. Chúng ta không nên qui-tội cho bà già trên ấy, bởi vì bà thuộc về hạng người có y-kiến nông-nổi, và lâu nay đã tiếm-nhiệm vào đầu- óc những « chọn-lý lầm-lạc » ấy rồi, trực-tiếp tuy là tội của bà, nhưng gián tiếp thật là tội của xã-hội, cái xã-hội chưa đủ cả thành-kiến, hủ-tục giết người trên kia.

Đẹp riêng bà già lại, đây giờ chúng ta hãy nói đến cô Đặng và thầy giáo.

Nói ra thì tội nghiệp cho vong-linh cô, nhưng cái chết của cô thật không đáng cho chị em tôi biểu-dương chút nào cả! Cô chết chỉ tỏ ra rằng cô là người quá yếu ớt, khác với bầm-tánh cứng cỏi của một người con gái sanh trưởng ở nhà lao-động; cô không thắng-đoạt được nghịch-cảnh, và chịu đê cho hoàn cảnh lôi-cuốn mình đi. Mình là con nhà lao-động đời nay thì tánh linh phải cho cứng cỏi mới được!

Đến thầy giáo, (tinh-nhơn của cô Đặng, mới thiệt là đáng trách! Mình là « thầy giáo », nghĩa là có học và thương một cô con gái lao động, thì lại tỏ ra rằng mình đã vượt lên khỏi những thành-kiến, hủ-tục xưa nay, không kể giai-cấp, không phân nghèo giàu, đã có học như vậy, đã biết thương như vậy thì sao lại không đem cái học, cái thương của mình mà thắng-đoạt lòng cứng-cỏi của mẹ già, và tình yêu ớt của người yêu, người ấy vì mình mà phải chết?

Than ôi! Sống trong một xã-hội, luân-lý nghiêm khắc, hủ-tục đê-nén, người làm cha mẹ vẫn còn cầm quyền sanh-sát đối với con trong tay thì kẻ làm con vì đó mà phải mất cả quyền làm người vậy.

AI là kẻ làm cha mẹ, lẽ nào nữ cướp quyền làm người của con đi. Hôn-nhơn có quan hệ đến một đời người của chúng nó, và hôn-nhơn chỉ có át-tinh mới tạo được hạnh-phúc thì việc làm cha mẹ không nên ỷ vào quyền sanh-sát mà can thiệp vào sự tự-do luyện-ái của con.

Cũng bởi vì can-thiệp vào một cách không chánh-đáng, cho nên cô Đặng mới chết oan trên đó.

Kim-Oanh.

Phan-Tây-Hồ Tiên-Sanh BÁT-CHÂU-NIÊN KỶ-NIÊM



Cụ Phan Châu-Trinh

Ngày 24 Mars 1934 rồi là đúng ngày kỷ-niệm đệ bát châu-niên của Phan Tây-Hồ tiên-sanb.

Phan tiên-sanb tạ-thế tại Saigon, ngày 24 Mars 1926.

Cụ Phan là người có chí lớn, một đời, từ khi bắt tay vận-dộng chánh-trị, cho tới lúc lâm-chung ở Saigon, trong khoảng mấy chục năm trời, khi vào tù ra tội, khi dắt khách quê người, nhưng tâm thần già đã lờ « hán » cho quốc-gia chúng-tộc rồi, thì không bao giờ biết sờn lòng đổi chí.

Mỗi thời-dại, mỗi tư-tưởng, vậy ta cứ dè riêng những tư-tưởng của Cụ lại mà chỉ nói đến khi-liết, nhơn-cách của Cụ mà thôi. Mục-dích của mình nhắm sẵn, thì mình cứ đi cho tới cùng, không có trở-lực nào làm cho mình mất cả nhuệ-khí đi được.

Đối với quốc-dân thì Cụ khuyến « Học đi, tự cường đi ! », còn đối với Chánh-phủ Pháp thì Cụ lại yêu-cầu: « Lấy thành-tâm mà khai-hóa dân Việt chúng tôi ! ».

Vì phục lòng yêu dân ấy, và trọng lòng ngay-thắng ấy mà đồng-bào ta, mỗi năm đến ngày 24 Mars là kéo nhau đến yết-đền-thờ Cụ ở Dakao, hoặc đi viếng mộ Cụ ở Tân-sơn-Nhứt.



Nhà thờ cụ Phan Châu Trinh ở Dakao

Ý-KIỆN CỦA BÀ NGUYỄN - PHAN - LONG VỀ VẤN-ĐỀ PHỤ-NỮ

Khi Phụ Nữ Tân-Văn mới ra đời chúng tôi có mở ra một cuộc điều tra là hỏi ý kiến các bậc danh-nghĩa về vấn-đề phụ-nữ. Lúc ấy được đọc giả hoan-nghinh cuộc điều-tra ấy lắm, và có nhiều bạn trách chúng tôi sao chẳng hỏi ý-kiến bên đàn bà. Chúng tôi thì thật rằng khi ấy nhà báo chẳng có nữ-phóng-viên mà chị em-ta thì ngại trả lời với các bạn đàn ông, nhất là với các nhà phóng-viên lắm. Thành ra có một cái sót mà đến hôm nay chúng tôi mới bổ-khayết được. Có Nguyễn thị-Kiểm, phóng-viên của bôn-báo sẽ đến hỏi lần-lượt các chị em, cốt để biên ý-kiến của các hạng phụ-nữ, từ các bạn có tên tuổi cho đến chị em lao-động. Cuộc điều-tra này, chẳng bao-quát hết các vấn-đề phụ-nữ được, nhưng cũng chẳng hỏi riêng một vấn-đề nào, vì có nhiều chị em chẳng thích nói nhiều về một câu hỏi. Đây là biên ý-kiến tron của các bạn, chứ chẳng phê-bình và giải-quyết vấn-đề nào. Sau cuộc điều-tra sẽ có bài kết luận của phóng-viên.

Buổi chiều hôm ấy, ngọn nắng như thiếu như đốt, tôi cùng có bạn đồng-nghiệp Nguyễn-thị-Kiểm đồng ngồi xe đến con đường Frères Louis.

Một cái nhà kiểu bánh ít ngó mặt ra đại-lộ, chung quanh có trồng bông kiểng rất tươi xinh. Đường vào nhà có trải đá sạn sạch sẽ.

Chúng tôi bước vào.

Vì là chỗ quen thuộc, chúng tôi không e-lệ gì, nên bèn kéo ghế cùng có bạn cùng ngồi mà chờ chủ nhà.

Ông Nguyễn-phan-Long một nhà chánh-trị giỏi mà không giàu. Cách bài-trị và đồ đạc trong nhà rất đơn sơ. Tuy đơn sơ mà rất thanh lịch. Đó cũng là nhờ ở tài bà nội-tướng của ông Nguyễn.

Chúng tôi còn đang ngấm ngấm mấy bức tranh trên vách thì nghe động tiếng giầy, chúng tôi bèn ngoảnh lại; bà Nguyễn Phan Long đã ra đó rồi!

Bà Nguyễn năm nay tuổi lối 40, người bà rất ốm, tuy vậy vẻ đẹp của bà trông không kém xưa mấy chút.

— Chào bà, chào cô. Hôm nay sao tôi thấy nhớ bà thì bà vừa đến, tôi mừng quá. Còn có đây là ai?

— Tôi cũng vì mừng bà mà chưa kịp giới-thiệu: Có Nguyễn thị Kiểm trợ-bút báo Phụ-Nữ Tân-Văn.

Bà Nguyễn có dáng nghĩ-ngợi, bà đã nhớ ra luôn trong hai kỳ báo P.N. đều có bài phỏng-vấn các bà trí-thức về vấn-đề phụ-nữ. Tức thì bà cười và hỏi: « Chắc hôm nay bà đến viếng tôi, không phải bà

đến chơi như mọi khi mà là đến có việc, phải, tôi biết rồi, bà muốn phỏng-vấn tôi như đã phỏng-vấn các bà trước phải chăng?

— Thưa, chính phải!

— Bà đã biết rồi thì tôi không lặp lại câu hỏi làm chi cho mất thì giờ. Xin bà cho chúng tôi biết ý-kiến bà thế nào?

Cũng như nhà chánh-trị Nguyễn-Phan-Long, bà vợ cũng có cái cũ, chi và khoa ngou-ngũ như chồng. Tân-ngần một chặp, bà bèn chăm-rải dần từng tiếng mà đáp.

Tôi ngồi lặng mà nghe nhưng có cái cảm-giác như hỏi còn cấp sách đi học đang nghe lời giảng của một bà thầy.

— Bà Nguyễn nói: « Qui báo mở ra cuộc phỏng-vấn đề hỏi ý kiến các bạn phụ nữ về vấn-đề phụ-nữ, như vậy là hay lắm. Vì nó cũng là thuộc về tâm-lý. Nhưng thưa bà, tôi thú thiệt cùng bà, tôi rất kém, vậy nên tôi muốn tốt hơn là bà đến hỏi ý kiến của các bậc nữ-lưu tân-tiến.

Ý-kiến của các bà ấy thì mới đáng theo cái hiện tình xã-hội bây giờ. Chớ như tôi thì nói ra, e không khỏi có người ta cho là cớ-hủ chẳng? »

— Thưa bà, khiêm tốn cũng là một cái đức tốt của người, nhưng làm mất lòng mong mỏi của người cũng là một điều mà người có lòng nhơn không nỡ.

Chúng tôi đã đến đây thì quyết xin bà cho được một bài báo mà thôi.

PHU NU TAN VAN

Bà Nguyễn nhách một nụ cười: Thì vàng, rồi tôi xin nói. Nhưng hãy mời bà và có uống nước đã.

Đông hồ trên vách đánh 3 tiếng! Tôi biết cơ bạn tôi đã mỏi lòng! Lại gì mấy người trẻ tuổi, họ nóng nảy lắm!

Tách nước vừa sạn, sự khát-khao tôi hầu giải thì vừa bà Nguyễn cất tiếng nói:

— Trong Nam-kỳ ta, cái tục đa-thê (một chồng hai ba vợ) không mấy nhà có. Cái tục này rất thanh hạnh ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ. Thuở xưa vì chế-độ, tập-quán, mà người đàn bà không được học, đó là ngũa-gốc của sự hiếp-chế. Bọn đàn ông ích kỷ tha hồ viển đủ lý đủ lẽ để thỏa lòng nhục-dục của mình.

Nhưng đầu ngu dốt cho mấy, mà người đàn bà bị hiếp-chế lâu ngày, tự-nhiên họ cũng biết bất bình. Vì vậy mà ta thấy được biết bao nhiêu tấn thãm-kịch gớm ghê đã diễn ra ở nhiều gia-đình chông một vợ hai.

Bây giờ sự học bắt đầu bủa khắp cả trau và gái, phần nhiều phụ-nữ đã tỉnh-ngộ, họ không còn chịu làm món đồ chơi và làm tôi mọi cho đàn ông. Họ quyết chống cự sự cường-bách của cha mẹ trong khi gã bán mà không theo ý họ.

Nhiều vụ tự-sát của phụ nữ Bắc kỳ, Nam-kỳ há không phải là vì nguyên-nhơn ép buộc sự gã bán?

Tôi đối với vấn-đề này nên nói thế nào? Cảnh gia-đình tôi rất là êm ấm, chỉ-duy cái quan niệm tôi đối với cuộc đời của phụ-nữ về vấn-đề này, tôi nghĩ rằng vì từ trước chị em mù-mờ nên tự mình làm khổ lấy mình là một, sau nữa vì chế-độ, vì luân lý Khổng Mạnh làm hại chị em là hai. Ngày nay chẳng những chúng ta phản-đối mà bên đàn ông cũng có nhiều người bài xích cái chủ nghĩa đa thê rất kịch liệt.

Ngoài Bắc-kỳ và Trung-kỳ, thì tôi nghe hình-như bây giờ cũng đã giảm bớt cái tục lấy nhiều vợ rồi, hoặc giả chỉ còn ở trong chốn hương-thôn mà thôi.

Trong Nam-kỳ ta ngày nay thời hình-như không có hẳn. Được như vậy tôi nghĩ cũng có nhờ về sự học-thức mà cũng có nhờ về điều-kiện kinh-tế hiện-thời mà ra. Phải không bà?

— Thưa bà, thật là tôi được quá lòng ước ao. Bây giờ đến vấn-đề tam tòng?

Bà Nguyễn nhìn mặt: Tôi nói nhỡ câu này bà nghe thì để bụng, nghe!

— Vàng, bà nói chỉ với tôi thì được tin như buồng tâm, không sao đâu!

— Tuy rằng cái thuyết: Vì điều-kiện sanh kế mà đàn bà con gái bây giờ phải ra góp mặt ngoài xã-hội để mưu cuộc sanh-tồn thì không còn phải tòng-phục chông con nữa, nhưng tôi thì tôi tưởng nên tùy cảnh tùy việc, không có nhứt đán mà bỏ hết được. — Rồi vì lẽ mình có đi làm có tiền mà về nhà đối với cha, chông, con vinh vang may mắn ra điều ta đây chẳng ý-lại vào ai thì chẳng được!

Bà cũng có nghe bên phương Tây phần nhiều gia đình nề-nếp, tuy người trong nhà đều có đi làm có tiền cả, mà cách họ cư-xử cùng nhau; vợ chông, cha, con yêu-chieu nhau, tòng phục nhau lắm!

Vậy thì ý tôi đối với thuyết tam tòng, tôi không phản-đối sự đề cho đàn bà con gái ra ngoài xã-hội, nhưng tôi muốn rằng dầu khi ra góp mặt với xã-hội, người phụ-nữ phải luôn luôn nghĩ đến mỗi giềng và nề-nếp của mình.

Cuộc phỏng vấn tới đây là giứt, chúng tôi bèn đứng dậy cáo từ.

M^o NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Cùng các bạn đọc-giả yêu qui

Giá bán lẻ từ nay, bôn báo định lại mỗi số 0\$10; số tương cũng vẫn đủ 36 tương như trước, và bài vở lại thêm nhiều mục.

Tiểu-thuyết *Đời Cô Đàng* đã gần hết, bôn báo đã dự bị một bộ tiểu-thuyết khác bố cuộc rất ly kỳ và văn-chương rất diễm-lệ của ông B. Đ. Bôn này tiếp theo bôn **CẬU-TÂM-LỘ** và **MÀNH-TRĂNG-THU**. Qui-vị đã đọc *Mảnh-Trăng-Thu*, *Cậu-Tâm-Lộ* thì xin nhớ xem bôn sẽ đăng sau này mới rõ được tường tận các nhân vật trong 2 bộ trước, « **ĐAM CƯỚI TÂM LỘ** » ấy là tên Bôn tiểu-thuyết sẽ đăng. Hay lắm!

P. N. T. V.

MỘT CUỘC ĐIỀU-TRA LỚN LAO VỀ VẤN-ĐỀ PHỤ-NỮ

Vừa rồi, chúng tôi có đặt ra sáu câu hỏi về vấn-đề phụ-nữ, mục-dịch là muốn do thử các ý-kiến của phần đông đối với vấn-đề quan-hệ ấy ra làm sao. Vấn-đề phụ-nữ đã thành-lập ở xứ ta một cách chắc-chắn, bởi vì nó đã chiếm một phương-diện trọng-yếu của vấn-đề xã-hội.

Sáu câu hỏi của chúng tôi đặt ra đó có ăn thua tới tình-hình phụ-nữ Việt-Nam, ở trong gia-đình, ở ngoài xã-hội; và đó cũng là một cuộc điều-tra lớn lao về vấn-đề phụ-nữ vậy. Chúng tôi rất lấy làm vui mà được thấy nhiều bạn đọc-giả hưởng-ứng và ngợi khen.

Những bài trả lời phần nhiều có giá-trị cả, biểu-lộ rằng tác-giả là những người có quan-niệm sáng-suốt đối với vấn-đề phụ-nữ như bài có Nguyễn-Thị-Trình ở Qui-Nhon đây là một.

Lần lượt chúng tôi sẽ đăng những bài khác lên; luôn dịp này chúng tôi xin thanh-minh cho các bạn góa-qui biết rằng đây cũng là một cuộc trưng-câu ý-kiến, thì những ý-kiến nào của phái cựu, hay phái tân, chúng tôi cũng đều thâu-nạp cả.

Đến chừng có nhiều người hưởng-ứng rồi, chúng tôi sẽ lựa-lọc coi những phương pháp giải-quyết vấn-đề phụ-nữ của phần đông là như thế nào.

Hãy tán-thành cuộc điều tra này đi, các bạn! Bởi vì vấn-đề phụ nữ đã thành ra một phong-trào rồi.

B. B.

Bài trả lời của cô Nguyễn-thị-Trình

Trong số vừa rồi, quý báo có đề sáu câu hỏi rất thiết-thời và có ảnh hưởng lớn đến chị em chúng tôi, nên tôi không ngại ý-kiến hẹp-hòi, tài-sơ tri-siển, mà đáp lại sau đây.

Tình-hình phụ-nữ xứ ta ngày nay ra làm sao?

Phụ-nữ Việt-Nam, mấy ngàn năm ở dưới chế-độ gia-đình, đã quen những hủ-tục, tập quán cổ-lạc, phải chịu bó buộc trong khuôn khổ gia-đình, không hề thiết đến việc xã-hội là chi. Người con gái Việt-Nam trước kia, ngoài việc bép núc thì không còn ham muốn đến chi nữa, và cái hy-vọng lớn lao của chị em là có chồng, con, được làm vợ hiền, mẹ đức.

Đến ngày nay, dãi dặt chữ S này vì tình-thế bất buộc mà phải tiếp-xúc với văn-minh phương Tây thì mọi việc đều phải thay đổi. Chị em nhà, ngày nay vì điều-kiện kinh-tế mà phải bị lôi-kéo ra ngoài xã-hội, và gia-đình là nền móng của xã-hội ta về trước cũng gần bị tiêu-hủy.

Tại sao có chuyện bất-bình-đẳng giữa trai và gái?

Sau chế-độ mẫu-quyền, xã-hội vì sự nhu-cầu của loài người mà biến-cải thì người đàn-bà bắt đầu bị đề-nhân. Từ ấy sắp về sau, quyền sản xuất (droit de production) lọt về tay đàn ông, nên đàn-bà phải ở dưới quyền kinh-tế của đàn ông.

Mấy ngàn năm bị giam hãm trong gia-đình bị xã-hội bạc-đãi, rẻ-ràng, chị em không được bước-ra khỏi gia-đình, không được tự do phát-triển năng

lực mình nên cả về thể-chất và tinh-thần, chị em đều kém bạn đàn ông.

Sức-kém, học-lực không có, không được độc-lập về kinh-tế thì lý-tự-nhiên chị em phải chịu khuất-phục dưới quyền của đàn ông. Sự bất-bình-đẳng cũng vì đó mà ra vậy.

Phụ-nữ cả việc ở trong gia-đình không ra hoạt-động ngoài xã-hội có được không?

Không thể nào được cả.

Chỉ có những người mẹ muội, ôm chặt thành-kiến, không chịu nhận sự thật mới nghĩ rằng chị em ra ngoài xã-hội là tại ý muốn của chị em, chứ kỳ-thiết thì đâu muốn cùng không, chị em cũng phải ra phấn-đấu ngoài xã-hội, phấn-đấu để mà sống.

Nhiều kẻ, thấy chị em đi ra lãnh các công-việc ngoài xã-hội thì chỉ biết ngó ngay vào đám chị em tư-bản tức là những chị em ở địa-vị cao qui, lương bổng nhiều, hoặc là nhiều chị em đi làm để cầu vui hoặc cầu danh, nên họ lên mặt đạo đức khuyên chị em hãy ở trong gia-đình. Những kẻ ấy sao họ không nhìn thẳng vào những hầm than xưởng máy là nơi mà những chị em lao-động phải bán mồ-hôi, phải mỗi ngày hít-hấp cái không khí « giết người » để kiếm cơm ngày hai bữa? Nhưng chị em sau này nào phải sung sướng chỉ mà đi làm, họ cũng muốn

PHỤ NỮ TAN VAN

CHUYỆN VUI

Phép tắc dữ!

Nữ-sĩ x... đang đi dạo trong vườn bách-thú, đang cao-búng, ngâm nghĩ bài thi, thì bỗng đâu một anh biện bước đến chào một cách rất phép-tắc:

— Xin lỗi cô, cô có đem bút chì theo đó không?

Có chứ!

— Dạ có làm ơn cho tôi mượn một chút.

— Có hại gì, đây nè!

Nữ-sĩ mở hộp trao cây bút chì cho người biện.

— Cảm ơn lắm!

Anh biện vừa nói vừa móc túi lấy ra một cuốn sổ tay, rồi nói nữa.

— Bây giờ có làm ơn cho tôi biết tên họ.

— Ủa! làm gì vậy?

— Dạ để tôi biên giấy phạt. Chỗ này là chỗ cấm.

Cô đi vào đây là sai phép...

Ở trường

Thầy giáo hỏi trò Bè:

— Sau khi đã gạt lóa, chút đồng và trở về nhà rồi thì người làm ruộng còn làm gì nữa.

Trò Bè trả lời lập tức:

— Dạ, ảnh chửi thề inh ỏi, vì mất mùa.

Trả thù

Xã Cựu hôm trước có chuyện cãi cộ với thầy xếp ga, vì thầy này phạt xã cựu năm cái về tội mua giấy sai phép. Xã Cựu «đóa» lắm, chỉ mong có dịp là trả thù.

Một hôm, Lý Tân gặp xã cựu ở trong nhà ga đi ra mà bộ hơn hờ lắm.

— Ủa! Anh xã đi đâu mà coi bộ vui vẻ dữ vậy?

— Trại ơi, không vui sao được? Tôi mới trác thàng cha xếp ga được một chuyến, làm va tực gần hộc mặt.

Anh biết sao không? Tôi mua giấy « khử-hồi » Mỹ-tho Saigon. Thế rồi, anh biết tôi làm sao không?

— Làm sao?

— Tôi đi Saigon rồi tôi ở luôn trên không thêm về xe lửa nữa.

Xã-Cựu khoái j lại cười nữa.

Nay, muốn cho toàn-thể nhân-loại được hoàn-toàn hạnh-phúc, tức là chị em cũng được giải-thoát thì chỉ có cách thay đổi chế-độ xã-hội lại cho hợp với sự nhu-cầu của phần đông.

Chỉ có thế mới giải quyết xong vấn-đề phụ-nữ.

NGUYỄN-THỊ-TRÌNH. (Qui-nhon)

được nhà cao cửa rộng, tiền làm bạc nhiều, có chồng sang, có tôi tớ năm yên má hưởng lạc-thủ chớ! Họ cũng muốn lắm. Nhưng, than ôi, ở giữa đời bất-công và dưới chế-độ kinh-tế do cái xã-hội đầy mâu-thuẫn mà ra, thì đa-số người không làm sao tránh khỏi nỗi làm than, vất vả.

Phải làm mà ăn! Phải phấn đấu mới sống! Nếu ở trong gia-đình thì phải chết...

Không! Không! chị em không thể nào không ra hoạt-động ngoài xã-hội được.

Vấn-đề phụ-nữ cần nên giải-quyết hay không?

Cứ chiêm-nghiệm lịch-sử loài người thì thấy mỗi thời-dại cần phải có một hình-thức xã-hội (forme de société) riêng.

Mỗi một thời-kỳ tiến-hóa của nhân-loại thì đều thấy xuất-hiện ra làm vấn-đề cần phải giải quyết, những vấn-đề do sự nhu-cầu của loài người mà ra. Vấn-đề Phụ-Nữ là một vậy.

Vấn-đề phụ-nữ cần nên giải-quyết, vì suy ra đàn-bà cũng như đàn-ông, là phần tử của nhân-loại, thì lý-tự-nhiên, theo lẽ phải, đàn-bà cũng phải có quyền như vậy. Mà muốn cho chị em được như thế thì cần phải thủ tiêu những điều bất công, lợi-dụng và đàn-áp là những điều chị em đã chịu từ lâu nay.

5) Nên giải-quyết bằng cách nào cho hoàn-toàn?

Nhận rằng vấn-đề phụ-nữ cần phải giải-quyết, nghĩa là muốn cho đàn-bà được hưởng phần hạnh-phúc thì tất-nhiên phải làm cho tiêu-hủy những sự mâu-thuẫn trong xã-hội để cho chị em được bình-đẳng về tất cả mọi phương-diện.

Biết như thế rồi, ta hãy tự hỏi: « ở xã-hội này chị em có được những điều-kiện ấy không? »

Nếu không thì cần phải có một chế-độ xã-hội hoàn toàn, bình-đẳng hơn mới được.

Chế-độ xã-hội đương-thời có thể giúp cho ta giải-quyết vấn-đề phụ-nữ không?

Như trên đã nói, thì chỉ có một xã-hội nhơn-đạo bình-đẳng mới có thể giải-thoát cho chị em những sự bất-công, lợi-dụng, áp-chế.

Ở xã-hội đương-thời, người đàn-bà, phần thì đã chịu khuất-phục dưới uy-quyền của đàn-ông, tìm thân bị bó buộc, làm tôi mọi cho người rồi, phần thêm lại bị xã-hội rẻ-ràng, bị giai-cấp thống-trị lợi-dụng đè nén nữa.

Nhân-loại sơ-dĩ bị thống khổ, đại-đa-số người mà chị em chiếm một phần rất lớn sơ-dĩ phải chịu trăm đắng ngàn cay là vì phải thiếu-số về duy-trì cái chế-độ chỉ lợi cho giai-cấp họ.

CHUNG QUANH LỄ SÁCH-PHONG CÔ MARIETTE JEANNE NGUYỄN-HỮU-HÀO làm Hoàng-hậu nước Nam

Cô Mariette Jeanne Thị - Lan con gái ông, bà Nguyễn-hữu-Hào đã nghiêm-nhiên là một vị Hoàng-hậu của nước Nam rồi. Cứ trong tờ du số 4 ngày 21 tháng giêng năm Bão-Đại thứ chín, thì đức Bảo-Đại đã nói rằng: « Người mà trăm sẽ sách-lập làm Hoàng-hậu đây, đã từng du-học bên qui Pháp-quốc lâu năm cũng như trăm vậy, cho nên đã dung-hòa được văn-hóa tốt đẹp của Tây-Âu và tinh-thần võ-vang của Đông-Á, mà trở nên một người phẩm-cách hoàn-toàn. Trăm đã từng biết rồi, đức hạnh người ấy đáng làm hiền-phối Trăm, và cũng đáng làm khuôn-mẫu ở ngôi chánh-vị trong cung. Hết người ấy vào cung, thời trăm cho lập lên Hoàng-hậu. »

Cô Nguyễn-hữu-Hào cũng gia-quyển đáp xe hơi từ già Nam-kỳ ngày mồng một tháng 2 ta; đến ngày mồng ba thì tới Lang-Cô, có Hoài-an-Vương Bửu - Liêm cùng phủ-thiếp và Hoàng-tùng-Đệ Vĩnh-Can phụng - mạng đức Bảo-Đại đến Lang-Cô đón rước. Cô Lan cũng gia-quyển thẳng đường ra Huế, tạm-trú tại nhà công-quán. Từ bữa ấy cho tới bữa mồng năm, cô Lan ở luôn tại nhà công-quán để tập nghi-lễ Hoàng-hậu. Ngày mồng sáu (20 Mars), đúng 9 giờ sáng, các công chúa Mỹ-Lương(chúa Nhất) Tân Phong(chúa Tâm) và Ngọc-Lâm(em đức Khải-Định), cùng các bà mạng-phụ đều ăn mặc phẩm-phục thân-hành đến công-quán nghinh-tiếp cô Lan vào Nội. Cô

Lan mặc áo gấm đỏ, bịt khăn xanh vành thật lớn mà vào Nội với các bà; tới Thái-bình-lâu, trước điện Dưỡng-Tâm hồi 9 giờ rưỡi sáng. Đúng 10 giờ rưỡi cô Mariette vào bệ-kiến Đức Bảo-Đại tại điện Càn-Thành. Đến 11 giờ các quan đình-lhân và các bà mạng-phụ vào chúc mừng, rồi cô Mariette lui về nghỉ ở Thái-bình-lâu. Chiều lại, cô Mariette khăn xanh, áo gấm đi yết-kiến Lương-tôn Cung và Từ-cung Hoàng-thái-Hậu. — Ngày 21 Mars, cô Mariette cũng vẫn ở Thái bình-Lâu; qua ngày 22, thì cô đi hái-yết tại miếu Phụng-Tiên và hái-yết Tam-Cung. Khi làm lễ chỉ xá ba xá mà không lay. Trên đó là lễ Tấn-nội. — Ngày 24 Mars mới làm lễ Tấn-Phong. Đúng 8 giờ sáng, hai quan chánh phó sứ (tức là 2 quan khâm-mạng) vào điện Càn-chánh hái-mạng đức Bảo-Đại rồi lãnh cờ mao-tiết (biệu lệnh của Vua) hòm ấn và một cuốn kim-sách (sách bằng vàng, trong có khắc đạo chỉ bằng chữ Nho, phong cô Mariette làm Hoàng-hậu), để lên long-đình có nhã nhạc, cờ quạt đi từ điện Càn-chánh đến điện Thái-bình. Cô Mariette đội mũ vàng, mặc áo vàng, (áo mũ Hoàng hậu) ngồi đợi ở lầu Thái-bình, khi hai quan khâm-mạng đến



Chinh La Dépêche

Cô Nguyễn-thị-Lan
ấn bệ-lễ-phục Hoàng-Hậu

thì cô Mariette đứng lên, sai nữ-quan ra lãnh cờ mao-tiết, ấn và kim-sách vào dâng lại cho mình. Cô Mariette nhận xong thì cử ngang trán xá ba xá. Thế là cô Mariette đã được sách-phong làm Hoàng-hậu rồi. Hoàng-hậu giữ ấn và kim-sách còn trữ cờ mao-tiết lại cho hai quan khâm-mạng.

Đính-chánh

Báo tuần rồi (23-3-34) trong bài « Sự học và việc làm của phụ-nữ » trương ở, cột bên tay mặt, khúc trên: Phần đóng phụ-nữ hay mớ-mộng văn văn... Có thiếu sót một câu: Nhưng tâm hồn của mình, cũng như thân mình, có thể luyện tập được. Chị em để ý coi, lúc còn học trong trường, chị em tập... Mà ấn-công sắp như thế này: Nhưng tâm hồn của mình, cũng như thân trong trường.. Làm mất nghĩa câu ấy đi. Chắc độc-giả đã thấy lời này và đã lượng cho chúng tôi rồi... »

Xin quý Bà Hội-Viên Hội-Dục-Anh lưu ý

Ngày 31 Mars đúng 9 giờ sớm mai, Hội ta nhóm đại hội tại Hội-quán số 53 đường Huỳnh-quan-Tiến.

Xin quý Bà nhớ đến cho đóng đủ để bàn tính công việc của hội trong năm 1934, quý bà ở xa xin cậy người thay mặt.

Tổng-Thor-Ký:

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

PHÊ-BÌNH TƯ-TƯỜNG

HAI HẠNG NGƯỜI HỮU-LẬU

Dầu muốn, dầu không, trào-lưu thế-giới cũng vẫn cuốn-cuộn đi tới; một phái thủ-cự mà chúng tôi có thể gọi là hạng người hữu-lậu của hai giống (les philistins des deux sexes) có muốn cố sức ngăn-đón cách nào cũng vô-ích mà thôi, và làm như vậy họ còn bị lôi-cuốn đi nữa là khác.

Chúng ta thử nhìn kỹ mà coi. Khắp ở các giai-cấp xã-hội, không đâu là không có những cuộc vận-động để duy-trì chế-độ, hoặc để giải-phóng khỏi chế-độ. Nhưng vì sao lại có những cuộc vận-động ấy? Chẳng phải là vì chế-độ xã-hội thích-hiệp với quyền-lợi của giai-cấp này mà không thích-hiệp với quyền-lợi của giai-cấp khác, cho nên mới có những cuộc vận-động khuynh-loát đó hay sao?

Những cuộc vận-động ấy đã phát-hiện ra khắp xã-hội Đông-Tây một cách rõ-rệt như ban ngày, ta có thể nào không thấy được chăng?

Trong khi hai phong-trào duy-trì và giải-phóng xung-đột với nhau đó thì thường thấy xảy ra nhiều vấn đề quan-hệ mà mỗi người có quyền bàn riêng mỗi cách, tùy theo giai-cấp và quyền-lợi của mình ở trong xã-hội. Trong những vấn đề quan-hệ đã nảy-nở ra đó, chúng tôi tưởng vấn đề phụ-nữ là quan-hệ chẳng ít vậy.

Ngày nay, ai còn nói đàn-bà làm nô-lệ cho đàn-ông, thì thật là trái « modes »; vì người ta không khỏi cho mình là hữu-lậu. Thời-

ky coi phụ-nữ làm môn đồ chơi cho đàn-ông, thời-ky kỳ đã qua rồi, bởi vì đã bị trào-lưu thế-giới lôi-cuốn đi mất.

Một phái người nói trên kia, dầu có muốn ngồi khóc mướn thương vay cho đạo-đức, luân-lý mấy đi nữa, thì vấn đề sanh-kế ngày nay cũng đã lôi-chị em ra ngoài xã-hội rồi, và cũng không khi nào đem trả chị em lại cho gia-đình được đâu.

Đạo-đức, luân-lý, mấy cái tên ấy tốt-đẹp làm sao!

Nhưng có ai nghĩ cho rằng đạo-đức, luân-lý cũng chẳng qua là cái phản-ảnh của cơ-sở kinh-tế đó mà thôi.

Ở vào thời-đại thân-quyền, thì tôn-kinh thần-thánh mới là đấng với đạo-đức, luân-lý, ở vào thời-đại quân-quyền, thì tôn-trọng vua chúa mới là không phạm với ngũ-thường, tam-cương; thời-đại nào có luân-lý, đạo-đức của thời-đại ấy. Luân-lý, đạo-đức cũng như cái áo mặc, phải theo vóc-dạc người ta, khi nhỏ khi lớn, chứ chẳng phải một mực đâu.

Chúng ta không còn sống vào thời-đại thân-quyền, quân-quyền nữa, mà chính là chúng ta đương sống vào thời-đại dân-chủ, thì lẽ nào đạo-đức, luân-lý cổ-hủu của ta lại không thay-đổi hay sao?

Không nói, ai nấy cũng biết rằng chị em ta chịu ảnh-hưởng của đạo-đức, luân-lý nhiều hơn ai hết; vậy trong lúc thay-đổi đó chị em ta nên hỏi rằng:

« Địa-vị phụ-nữ ở trong xã-hội phải thế nào? Trong xã-hội này, chị em ta có thể nào phát-triển

được hết cả năng-lực, tư-cách mình để thành ra một phần-tử hoàn-toàn của xã-hội, được trọn quyền như tất cả mọi người mà sanh-hoạt hay không? »

Vấn-đề phụ-nữ chỉ là một phương-diện của vấn đề xã-hội. Muốn giải quyết xong vấn đề phụ-nữ, thì phải thủ-tiêu hết nhưng sự mâu-thuẫn ở trong xã-hội đương-thời, và những kết-quả tai-hại của nó.

Chúng tôi lấy làm buồn là sao có một hạng người đàn-ông rất hẹp-lượng với chị em; họ không chịu phóng-tâm con mắt cho xa và chỉ nhìn vợ con họ mà nói ngang-nbư-ghe rằng vấn-đề phụ-nữ không thể nào thành-lập được ở xã-hội Việt-Nam ta. Địa-vị của người đàn-bà lâu nay thế nào, thì ngày mai thế ấy, vì phận sự làm vợ, làm mẹ buộc đàn-bà phải ở trong gia-đình.

Họ không muốn thấy ở trong xã-hội máy-móc, đã có và sẽ có thêm một số đồng-đàn-bà vì sanh-kế mà phải đoạn-tuyệt với gia-đình, lăn-lộn trong xuống mây. Không nên phán-đoán vấn đề phụ-nữ ở trong phương-diện hẹp-hòi, nghĩa là đừng đứng ở trên địa-vị cao-qui của mình mà ngó xuống, và căn-cứ vào quyền-lợi của mình mà phán-đoán. Bởi vì không chịu ngó xa khỏi địa-vị của mình, cho nên mới không thấy bằng triệu, bằng ức chị em ở trong xã-hội đã vì tình-thế bắt-buộc mà không còn tuân theo số-phận nhứt-định của mình nữa (leur vocation naturelle), Đa-số chị em cùng nhau

PHU NU TAN VAN

mưu sinh ở ngoài xã-hội, gánh vác nhiều công việc cực nhọc, nặng nề, không chút gì gọi là thích-hiệp với thể-chất, hăm-lánh của người đàn bà cả. Nhưng than ôi! Nếu không miễn-cưỡng mà làm thì « lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da. » Sao chúng ta không chịu nhìn tới số phận của chị em vô-sân ấy mà thương xót giùm cho họ với?

thấp-thỏi, cần phải nâng-cao lên. Hàng người ấy cũng khá gọi là đã tiếp-xúc ít nhiều với tân-trào, cho nên họ mới tán-thành vấn-đề « phu nữ chức nghiệp » Nhìn đến gương đàn-bà các nước, thấy phụ-nữ cạnh - tranh không thua gì đàn ông mà có kẻ lại tán-dương cái thuyết đàn bà tham-dự chính-quyền.

Nhưng ta thử suy nghĩ kỹ những tư tưởng ấy có lợi gì cho phụ-nữ không?

Trong lúc chế-độ kinh-tế đương thời không thay-đổi, đàn-bà ra gánh-vác những công - việc với

đàn ông, thì sức lao-động càng thấy cạnh-tranh, nhàu kịch-liệt.

Sức cạnh-tranh ấy, kết quả không có lợi gì cho hai giống gái và trai cả; vì những số-đặc cá-nhân phải theo sự tranh-cạnh kia mà giảm-bớt, và chỉ làm lợi cho một số ít chủ-nhơn, chiếm khi-cụ sanh-sản (outils de production) vào tay mình mà thôi.

Đàn bà bình-dẳng với đàn ông trong nghề chức nghiệp, mà bình-dẳng theo cách trên ấy thì đâu có thủ-tiêu được những điều bất-bình-dẳng trong xã-hội?

Hoàng Tân Dân

PHU NU TAN VAN

Ở trong lịch-sử Đông-Tây, biết bao nhiêu người đàn-bà chỉ nhờ có ái-tình, mà từ địa-vị hèn thấp có thể nhảy lên được địa-vị cao-sang.

Sémiramis trị - vì được cả Á-châu, Théodora làm chúa Byzance, chẳng phải là nhờ thần « Ái-tình » hộ-mạng đó sao?

Nhưng dầu cho oai-quyền như Sémiramis, hay là hồng-liách như Théodora, tôi tưởng cũng không bằng người yêu của nhà thi - sĩ Dante là cô gái Béatrix-Portinari ở Florence. Nhà thi-sĩ ấy không thêm cho người yêu mình cái ngôi báu ở thế-gian này, như tinh-nhân của Sémiramis, của Théodora, mà chính lại cho cả một thế-giới siêu-hình, đặt người yêu mình ở giữa Thiên-đàng (au milieu du Paradis), làm cái nguồn sáng - suốt chói rọi khắp nơi, và được người - người sùng bái.

Béatrix là ai?

Hiện nay khắp Đông-Tây người ta đương viết sách bàn-luận Béatrix, có phải là người mà Dante đã tưởng tượng ra hay là có thật; có kẻ đa nghi nói rằng Béatrix chỉ ở trong cõi mộng-ảo mà thôi. Nhưng nếu nghi vậy thì làm làm, bởi vì đó chỉ tỏ cho người ta thấy mình không biết rõ cái đời của nhà thi-sĩ Dante chút nào cả, và lại trong cuốn « La Vie Nouvelle », chính Dante cũng có thuật lại cái đời tình-ái của mình rồi.



Dante, hồi mới vừa lên chín, được ông thân dắt đến dự tiệc ở nhà ông Folco Portinari, một người giàu lòng từ-thiện, đã nổi tiếng ở đất Florence. Dante gặp



đoàn con trai, con gái vừa trang với mình ở tại nhà ấy; nhưng trong đó chỉ có cô gái Folco Bice là ngộ - nghĩnh, dễ thương hơn hết. Bice chỉ có tám tuổi mà đẹp đẽ, xinh xắn như một vị thiên-thân, làm cho Dante phải đem lòng triu-mến, nhưng triu - mến theo nghĩa ngây - thơ. Dante cho rằng Folco Bice có cái sức làm cho người nào đã đứng một bên thì không có cảm - tình không được. Vẫn biết rằng Dante hồi đó chỉ mới là một đứa con nít « miệng còn hơi sữa » mặc dầu, nhưng đã ghi vào lòng cái hình-ảnh của cô gái bé Folco Bice « cho đến già đời cũng không quên ».

Chính trong cuốn « La Vie Nouvelle », chúng tôi thấy có đoạn Dante đã viết rằng: « Béatrix hình như không phải là con người sanh ra, mà chính là con trời ! ».

Sau cái ngày gặp gỡ đó, thì chín năm cũng thấm - thoát bay qua. Một bữa kia, tình - cờ Dante lại gặp người con gái đã in trong trí-nhớ mình đi ngoài đường với hai bà lớn tuổi.

Cô bé ấy bây giờ đã thành ra một cô thiếu-nữ đoan-trang.

Thấy Dante, cô thiếu - nữ kia sợ nhớ lại cậu bé ngộ - nghĩnh ngày xưa, mà cúi đầu chào Dante một cách cung - kính hết sức. Được cái chào của cô Béatrix, Dante sung-sướng quá, rồi lộ cử-

một chỉ ra như điện như dọi.

Từ đó, Dante đắm ra thương-yêu Béatrix, một cái thương mà kẻ thường-tình như chúng ta có thể cho là vô-nghĩa-lý, bởi vì hai bên không - nói - năng gì, không tiếp - xúc với nhau (sans contact, sans paroles). Nhưng những nhà thi-sĩ là những người chỉ sống trong cảnh mơ-mộng mà thôi, thì cái tình của họ cũng có thể chỉ ở vào cõi lý-tưởng được.

Lại một ngày kia nữa, Dante gặp Béatrix ở nhà thờ, trong bụng quần - quít, nhưng ngoài mặt thẹn - thượng, Dante không dám nhìn Béatrix, mà lại nhìn một người đàn - bà khác. Dante thương Béatrix mà không dám lộ ra, cho nên lại mượn một người đàn-bà khác để giấu-giếm cái chơn-ái-tình (véritable amour) của mình. Nhưng Béatrix lại không hiểu nỗi khổ-tâm của nhà thi-sĩ ái-tình mà lần này dám ra giận và không chào Dante như lần trước nữa. Thế là Dante đã mất cái chào qui-hóa kia rồi, cái chào có thể an-ùi được linh-hồn của Dante vậy.

Cách đó không lâu, Dante lại được tin Béatrix đã có người cầu-hôn rồi.

Thế là Dante bây giờ chỉ còn sống bằng mộng-tưởng, sống với người yêu ở trong cõi mơ-màng;



Dante cho vậy là hoàn - toàn hạnh-phúc đó.

Có nhiều bạn gái cười nhà thi-sĩ: « Chẳng hay thương người ấy, mà có mục-dịch gì đâu nào ? »

ÁI - TÌNH VỚI HẠNH - PHÚC

CÁI ĐỜI TÌNH CỦA NHÀ THI-SĨ DANTE

lạ lùng hết sức, xưa nay chưa từng có

« Giang-san một gánh giữa đồng.

« Thuyền - quên ừ - hự, anh hùng nhớ không? »

Người ta nói rằng một nhà thi-sĩ có tiếng-tâm lưng - lầy của ta, lúc còn làm một anh học - trò khó, mẹ một à phường-chèo nên xin đi theo gánh công giúp việc. Đi qua đồng trống, thừa dịp vắng người, nhà thi-sĩ ta mới đỡ thũ đoạn làm ngang. Đến chừng nhà thi-sĩ đất-thời, cao khoa hiển hoan rồi mới gặp lại à phường-chèo ngày xưa, cũng vẫn còn làm cái nghề hát - đạo ấy; à phường-chèo bên ngấm lên hai câu kia, nhắc lại đoạn tình sử dĩ-vãng mà nhơn đó được nhà thi - sĩ cười làm tiếu-thiếp.

Nếu chỉ bâng-cứ vào một câu hát ấy, mà cho rằng cái tình của nhà thi-sĩ ta là tục, thì cũng có hơi-khí quá, nhưng nếu bảo là thanh, thì thanh ở chỗ nào đâu?

Chúng tôi muốn nói với độc giả một câu chuyện tình hết sức cao-thượng, mà những người nào trong cái «bần - ngã» (le moi) nếu không có chút gì gọi là siêu-phàm (surhomme) thì không thể nào có được. Câu chuyện tình ấy là câu chuyện tình của nhà thi-sĩ Dante mà người ta đã gọi là « le père de la poésie italienne » (ông cha của thi-văn Ý-đại-lợi), nó không giống với câu chuyện tình « ừ hự giữa đồng » như trên kia đâu.

Nghe lời tên Dante thì tôi tưởng người nào có chút ít học Tây cũng đều biết tiếng cả. Dante sanh ở Florence năm 1265, và mất ở Ravenne năm 1321.

Cái đời của nhà thi - sĩ kia là một cái đời tình-ái.

Ngôi viết của Dante mà được người đời ca-tụng, thì chính Dante đã thờ - phượng cho ái-tình

Dante thương một người, mà người ấy suốt đời Dante không được gần gũi, và cũng không biết rằng người ấy thương mình hay không; nhưng suốt đời Dante cứ đặt người ấy ở trong cõi lý-tưởng và đem người ấy làm biểu - hiệu cho ái-tình. Cái tình thiệt là cao-khiết, thiệt là lãng-mạn, và chưa đầy cả thi-vị, mà chỉ riêng những nhà thi - sĩ có tâm - hồn trong-sạch, bần-tĩnh «siêu phàm» mới có được mà thôi.

Đọc tới chuyện dưới này mới biết rằng khi nào ta đã thương một người nào rồi, thì ta đặt người ấy ở trên mọi sự. Cũng không trách gì, ông Nguyễn-khắc-Hiếu đã nói: « Đẽ người yêu của một đầu võ-trụ cần một đầu, thì thấy người yêu nặng hơn ! » Một cái tâm - lý ích - kỷ thay, mà rồi lại đúng với sự thật, mới chết !

Nhà thi-sĩ chỉ cười mà trả lời :
« Thừa các bà, cái hy - vọng
nồng - nân của tôi ở trong tình-
trường, là được cái chào của bà
ấy, và chính ở trong cái chào
ấy tôi tìm ra được sự hạnh-phúc
của tôi. Nhưng bà ấy đã không
cho tôi cái chào kia, thì từ đây
tôi sẽ đem gởi cái hạnh-phúc vào
một nơi không thể nào ai cướp
giữ được ! »

Dante muốn cho người ta hay
rằng từ đây mình sẽ tạo ra một
cô Béatrix ở trong lý - tưởng để
dành riêng cho mình, và không ai
có quyền nào cướp đoạt được. Cô
Béatrix từ đây sẽ là một vị thần
ái-tình, sẽ là cái cao-vọng của



phu-nữ (idéal féminin).

Cô Béatrix lấy chồng được bốn
năm thì mất, mà chính bắt đầu
khi cô Béatrix mất thì cô mới
sống được một cách vẻ - vang ở
trong thế-giới siêu-hình của Dan-
te đã tưởng-tượng ra vậy.

Dante ca-tụng vị thần-nữ kia
bằng những câu thơ rất ý-vị, rất
thâm-trầm, đại ý nói rằng « người
yêu của mình ngộ-nghĩnh quá,
đẹp-đẽ quá mà mỗi lần chào, nếu
ai kia đã rui ngộ thì phải cứng
miệng, phải sưng-sốt, và hình
như người yêu của mình ở trên
trời xuống để cho thế-gian thấy
một hiện-tượng của trời đất. »

Ở đời, Dante gặp lắm điều bất-
như-ý, không phải chỉ ở trong
tình-trường mà thôi. Dante, vì tư-
tưởng chánh-trị mà phải bị đày,
bị tội. Nhưng hình-ảnh người



yêu của mình không làm sao
quên được. Dante đem cái thiên-
tài của mình phụng sự cho thi-
văn, mà mỗi câu thi thi chẳng
khác gì mũi tên độc để sừa-phạt,
để trừng-trị người.

Dante muốn kết-tội cũ thế-kỷ
của mình đương trải qua, những
bộn thù-nghịch của mình đã trục-
xuất mình ra khỏi miếng đất chôn
nhau cát rún là đất Florence kia.
Dante lại còn muốn xử tội kẻ
sống người chết là khác nữa.

Dante vượt lên khỏi thế-giới ở-
trọc này, chẳng khác gì Promé-
thée và đi viếng Địa-Ngục chẳng
khác gì Ulysse.

Tấn hài-kịch của Dante được
nổi danh về hậu-thế mà người ta
đã tặng là Divine Comédie, là
cảnh của người ta trong lúc kinh
khủng có thể tưởng-tượng ra làm
sao, và trong lúc vui-sướng có thể
phác-họa như thế nào; tôi muốn
nói cảnh Thiên-Đàng với Địa-
Ngục (le Paradis et l'Enfer)

Dante tạo ra Thiên-Đàng, Địa-
Ngục, chia kẻ tốt, người xấu,
người tốt thì sống ở vào cảnh
thần-tiên cực-lạc, mà người xấu
thì bị hành - hà khổ sở. Những
quyền gì mà thế-gian đã tưởng-
tưởng rằng Thượng-Đế có sẵn để



thường phạt, thì Dante cướp mất
hết; loài người ở giữa Thiên-
Đàng, người ta thấy có cô
Béatrix, người yêu của nhà
thi-sĩ ở trong chỗ lý-tưởng.
Dante cho mình là một người đày
tội-lỗi, nhưng chỉ nhờ có Béatrix
mà Dante mới được viếng Thiên-
Đàng, và sau đó được đi xem khắp
cả Địa-Ngục.

« Ai - tình, tức là ánh sáng »
(L'Amour c'est la lumière). Cô
Béatrix rồi khắp cả trời đất cái
ánh sáng của mình !

Béatrix sở dĩ được địa-vị về-
vang ấy là cũng nhờ được nhà
thi-sĩ Dante thương yêu mà nên.

Ngày nay, ai đã nói đến tên



Dante, thì tức cũng phải nhắc nhớ
luôn cái tên Béatrix.

Một người con gái được mình
thương mà không biết mình
thương lại kết-hôn với một người
khác. Hai bên đã không biển hẹn
non thề với nhau, mà người yêu
kia lại là « vườn xuân có chủ ».

Nhưng đó là về phương - diện
vật-chất, chứ ở trên chỗ tinh-thần
thì nhà thi-sĩ Dante đã nhận có
Béatrix làm vợ, người ấy không
có quan - hệ mật - thiết với một
người nào ở thế gian hết, chỉ trừ
ra nhà thi-sĩ mà thôi.

Trước sự tưởng - tượng của
mình, thì người yêu có thể làm
biểu-hiệu cho cái hiện-tượng của
ái - tình được (le Miracle de
l'Amour).

Cái tình của nhà thi-sĩ Dante
chắc không phải ai ai cũng có
được cả đâu.

Minh-Đức

RỒI ĐÂY ĐÀN BÀ CÓ THỂ BIẾN THÀNH ĐÀN ÔNG CHĂNG ?

« Ở đời khoa-học, không nên lấy sự gì làm lạ hết ».
Mà thật vậy, khoa-học, từ hai thế-kỷ gần đây đã
làm kinh-thiên động-địa. Nhiều việc trước kia tri
tưởng-tượng ta không thể cho là có được, mà đến
nay khoa-học đã làm trở nên thiệt-tế.

Có người thấy công-trình vĩ-dại của khoa-học
nên đã thốt ra rằng :

« Rồi đây khoa-học sẽ cướp quyền tạo-hóa và
loài người « sẽ không tin có đứng tạo-hóa nữa ».

Lời tiên-tri ấy có thể thành sự-thật không ?

Chúng ta không thể trả lời quá-quyết rằng : « chắc
sẽ như thế », song thấy sự tiến-hóa rất lạ lùng của
khoa-học, thấy công-dụng lớn lao của khoa-học, mà
rồi ta không khỏi ngẫm nghĩ đến câu nói trên kia.

Mới đây, khoa-học đã phát-mình ra một sự lạ
nữa, làm cho chúng ta phải nghĩ thầm trong trí
rằng : « khoa-học sẽ cướp quyền tạo-hóa chăng ? »

Chúng tôi để thời-gian trả lời cho câu hỏi ấy và
chỉ hiển cho chị em câu chuyện lạ sau đây :

Một người Pháp, bác-sĩ Champy, đã tìm ra cách
làm cho một con thú giống đực trở nên giống cái,
và một con cái trở nên đực.

Ở tại Paris, bác-sĩ có một phòng thí-nghiệm và
đang ra công nghiên-cứu thêm về sự phát-mình lạ-
lùng ấy.

Tại nơi ấy, bác-sĩ nuôi đủ thứ gà, vịt, chim chóc.

Một nhà phóng-viên Pháp đến nơi ấy mà xem
thì thấy một con vịt rất lạ, cái không ra cái, đực
không ra đực, đầu và lưng thì toàn là lông của
giống đực, mà hai bên thái-dương và dưới bụng thì
lại toàn là lông của giống cái. Nhà làm báo ấy thấy
lạ nên hỏi, thì bác-sĩ trả lời :

— Đó là con vịt mái sấp trở nên vịt trống.

Thế rồi bác-sĩ chỉ cho nhà làm báo kia coi những
con gà, chim khác cũng đang biến hình.

— Thế là khoa-học có thể thay giống được rồi
sao ? — nhà làm báo hỏi — Lạ thật ! Nếu vậy thì
sau này những xứ có nhiều đàn bà hoặc là nhiều
đàn ông quá, không còn phải lo nữa, và mấy tiêu-
thuyết-gia muốn nghiên-cứu tâm-lý đàn ông hay
đàn bà cho tường tận thì chỉ phải đến quan thầy

đổi giống là được.

Bác-sĩ cười mà trả lời :

— Có tính chuyện coi dễ-dàng quá ! Cách đổi
giống này hiện nay chỉ có thể thực-hành vào giống
chim, ech, nhái mà thôi.

— Ngài làm thế nào mà đổi giống được ?

— Trước hết tôi dùng cách « thiên », đoạn thì đổi
bộ-phận này qua bộ-phận khác. Tôi chỉ phải chích
thứ nước trong hạch của giống này qua giống khác
là được. Một con gà trống bị thiên và chích thì
liền biến thành con gà mái. Một con gà mái bị
làm như thế thì cũng trở nên gà trống.

— Sau khi biến-hóa rồi thì con vật có thể sinh-
sản nữa được không ?

— Cho đến nay, chúng tôi chỉ làm cho giống nhái
được như thế mà thôi. Giống này sau lúc biến-hóa
hai năm thì những con được thành con cái cũng
sinh sản như thường vậy. . .

— Sự phát-mình này có thể thực-nghiệm vào
đâu không ?

— Câu hỏi ấy đã tỏ ra rằng có không phải là
nhà khoa-học. Nhà khoa-học bao giờ cũng chỉ thí-
nghiệm để mà nghiên-cứu, sau rồi mới nghĩ đến
chuyện thực-hành.

« Chúng tôi muốn mưu-tầm sự liên-lạc giữa bộ
phận sinh-sản của con vật và cái đặc-tính của nó.
Chúng tôi tìm thấy trong bộ phận sinh-sản rất có
ảnh-hưởng đến thân-bình con vật. Bởi thế nên
một con cái bị « đổi giống » thì thân hình, lông
là đều biến đổi cả, cho đến bản-tính của nó cũng thế.

Độc câu chuyện trên đây, rút ở một tờ báo khoa-
học ở Pháp, thì ta thấy ngay rằng khoa-học đã
phát-mình thêm một chuyện lạ.

Biết đâu rằng sau khi thí-nghiệm với gà, vịt rồi
bác-sĩ Champy lại không thí-nghiệm đến người ?
Mà nếu sự thí-nghiệm ấy thành-công thì rồi đây
quan-niệm của chúng ta đối với cuộc đời cũng đều
thay đổi cả.

Nếu khoa-học có thể làm cho các ông trở nên
đàn bà, và chị em chúng ta lại hóa ra đàn ông hết
thì chừng ấy các ông mới biết rằng chúng ta đời
bình-quyền, bình-dẳng, tự-do, là phải. . .

Chế-độ đa-thê

MỘT CHỒNG HAI VỢ SẼ BỊ KẾT-TỘI NHƯ THẾ NÀO?

Tục đa-thê chỉ ở các nước còn man dã và mới bán-khai là thanh-hành mà thôi, chớ ở các nước tân-tiến, thì người ta bài-trừ dữ lắm.

Bài-trừ là phải, vì ở trong chế độ đa-thê, thì người đàn-ông khi nào cũng được trọng, mà người đàn-bà khi nào cũng bị khinh. Xem thân làm tiêu-thiếp, không phải chỉ bị vợ lớn hà-hiếp mà thôi, đến anh chồng đó cũng có quyền coi như đồ tội-mọi. Tư-cách đàn bà vì đó mà phải thấp-kém. Đó là chúng tôi chỉ đứng về mặt lý mà nói, nhưng về mặt tình thì còn nhiều chỗ đáng bài-trừ chế-độ đa-thê lắm. Ái-tình phải cho duy-nhút, mới gọi là ái-tình; người đàn-bà chính-chuyên mà người đàn-ông không chính-chuyên thì ái-tình chỉ là sự giả-dối mà thôi. Nhưng bài-trừ chế-độ đa-thê đâu phải dễ dàng gì, vì nó vẫn nằm trong vấn-đề xã-hội (question sociale) mà vấn-đề này chưa giải-quyết được, thì sự bất-bình-đẳng giữa trai và gái ở trong chế-độ nam-quyền vẫn chưa tiêu-diệt được.

Tuy vậy, ngay bây giờ, ta cứ nhận cái chế-độ đa-thê là bậy đi; ta hãy bắt - chước cái gương các nước tân-tiến mà kết-án chế - độ ấy, thế là chúng ta đã giải - quyết được một phần vấn đề xã-hội rồi đó.

Ở Pháp, một người đàn - ông mà có hai vợ (bigame) thì phải bị luật-pháp trừng-trị nghiêm - khắc. Đời trước, những người đàn - ông nào hai vợ đều phải bị xử giảo! Nghĩa là cũng bị xử-tử, như một người nào đã can án sát-nhơn!

Chao ôi! Nếu ở nước ta mà cũng có thứ pháp-luật nghiêm - khắc ấy, thì tục đa - thê làm gì còn. Nhưng « cái lẽ phải ở bên chun núi này là đều làm-lạc ở bên chun núi kia ». Cái chơn - lý chưa phải là tuyệt-đối, thì những kẻ nguy - hiểm nhiều khi cũng có thể vin vào đó mà chữa mình.

Theo ý chúng tôi, thì cái gì mà lương - tâm suy-diễn ra thấy hợp với nhơn-đạo, hợp với công - lý là có thể gọi chơn-lý được.

Ở xứ ta, pháp-luật, luân-lý đến tôn - giáo cũng thừa-nhận chế - độ đa - thê là phải, nhưng ở Pháp thì một người hai vợ lại coi như một kẻ sát-nhơn; hai tư - tưởng trái - ngược nhau như vậy, không

trách gì Rudyard Kipling phải nói rằng: « Đông, Tây không bao giờ gặp nhau », cũng phải! Cứ coi như đó, thì thấy trình-độ của một nước tân - tiến và một nước bán-khai khác nhau ra làm sao.

Ở vào thế-kỷ mười tám, người đàn - ông nào mà lấy nhiều vợ thì phải bị kết-án khổ sai, bắt đi chèo (galères), còn đàn - bà mà chịu lấy đàn ông đã có nhiều vợ thì phải bị trục - xuất khỏi xứ - sở (bannissement). Trước khi chịu những tội ấy, thì người đàn ông và người đàn-bà phải bị cột xiềng sắt (carcan), đem chưng giữa chợ, cho người đi qua, kẻ đi lại thấy mỗi người mỗi chút. Kẻ bị tội ấy lại còn mang một tấm bảng để ghi tội của mình làm ra là khác nữa.

Người đàn-ông lấy hai vợ, ta sống trong « không-khí » đa-thê lâu nay, thành ra ta cho là một chuyện thường, không có gì trái với nhơn-đạo cả. Nhưng ở các xứ tân-tiến, thì không bao giờ một người đàn-ông đồng-thời lấy hai vợ một cách chánh-thức được, mà riêng về người đàn-bà, họ cho như vậy là một sự nhục-nhã, không bao giờ họ làm.

Vừa rồi ở Pháp, có một anh chàng cưới hai vợ bị pháp-luật phạt nặng.

Anh chàng ấy là người nước Triết - khắc, năm 1921 đã có vợ có con hân-hoài, nhưng sau từ - giả gia-đình qua nước Pháp lập nghiệp. Năm 1932 anh chàng ấy lại cưới một người thứ hai; nhưng pháp-luật hay được mà can-thiếp vào. Khá là anh ấy không sanh nhằm thế-kỷ thứ 18 để chịu những sự hình-phạt gớm-ghe của nhà tư-pháp đặt ra, mà thành ra anh ấy chỉ bị khép vào khinh-tội (délit) mà thôi.

Khi đem anh ấy ra tòa, thì nhà pháp-luật đã nói một câu rất có ý-nghĩa rằng:

« Anh bị cái tội..... hai vợ. Mà sự kết-hôn nhưt phụ nhưt thế bao giờ cũng coi là cái điều kiện tối-yếu của gia-đình và xã-hội. Sự lấy hai vợ vẫn bị pháp-luật trừng-phạt.

— (Vous êtes bigame. Le mariage monogame fut toujours considéré comme la base essentielle de la famille et de la société, et la bigamie est punie par la loi.)

PHU NU TAN VAN

Nói đến chủ-nghĩa đa-thê mà chúng tôi sợ nhớ đến cuộc hôn-nhơn của đức Bảo-Đại.

Dư-luận ở Huế, người ta nói rằng đức Bảo-Đại « cưới vợ theo Tây »; « cưới vợ theo Tây » nghĩa là một vợ một chồng mà thôi, chớ không phải như ngày xưa một ông Vua như Vua Tần có tới ba ngàn cung-nữ, mà thành ra người đời sau phải than giùm cho thân-phận đàn-bà:

*Phải duyên hương lửa cùng nhau,
Xe dè lợ rắc lá dâu mới vào.*

Về việc hôn-nhơn ở nước Nam, có lẽ Vua Bảo-Đại cũng sẽ mở một kỷ-nguyên mới, ngài chặt đứt những hủ-tục, thành-kiến xưa nay như tục-lệ đa-thê đó là một.

Vừa rồi một nhà viết báo Pháp là Jean d'Esme qua tận Trung-bộ Phi-Châu mà phỏng vấn một viên tù trưởng (người làm đầu một bộ-lạc); viên tù trưởng ấy có tới 256 người vợ! Theo cuộc điều-tra ấy thì ta biết được rằng tục-lệ đa-thê ở một xứ man-dã đã thành ra cái chơn-lý lâu nay rồi; tuy vậy những người vợ kia, cũng chẳng có gì gọi là hạnh-phúc được cả, bởi vì trong chỗ tình-duyên có đều bất-mãn. Có người hai ba năm chưa được hạnh-phúc gần-gũi hầu-hạ viên tù-trưởng kia.

Nhưng những người như viên tù-trưởng kia trong thế giới này không có mấy; đó chỉ là một cái đối-tượng (objet) của sự hiếu-kỳ của người các nước tân-tiến mà thôi.

Tổ-Liên

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm 5\$00
Sáu tháng 2.80
Ba tháng 1.50
Một tháng 0.50
Mỗi số 0.10

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho:

M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuận, chủ nhơn Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

Các thứ sách bán không lấy tiền

TÂY-SUONG-KY có lời phê bình của ông
Thánh-Thán, Nguyễn-Đỗ-Mục dịch,
trọn bộ 8 quyển giá: 2\$10

TIỀN-LÊ-VĂN-MẠC (lịch-sử tiểu-thuyết)
tác-giả: Phạm-minh-Kiến
trọn bộ 5 quyển giá: 2\$00

TRẦN-HUNG ĐẠO (lịch sử tiểu thuyết)
tác giả: Phạm minh Kiên
trọn bộ 7 quyển giá: 2.70

CHĂNG VI-TINH tác giả: Phú Đừc
trọn bộ 7 quyển giá: 2.80

SÓNG-TÍNH tác-giả: Cầm-Tâm
trọn bộ 8 quyển giá: 2.40

LỬ-TRUNG-KY-SỰ của Ngu, Ân-Tướng 0.50
(Sách-lừ trung-kỷ sự chỉ có thể tụng đọc
giả Nam kỳ và Trung-kỷ, vì sách này đã bị
cấm ở địa phận Bắc kỳ)

CHAY ĐĂNG MÙI-ĐỜI tiểu-thuyết của Hồ Biều-
Chánh, trọn bộ 2 quyển giá: 1.00

NHƠN-TÌNH-ẤM-LANH tiểu-thuyết của Hồ-
Biều-Chánh trọn bộ 8 quyển giá: 2.40

KÈ-LÂM-NGƯỜI CHIU tiểu-thuyết của ông
Hồ Biều-Chánh; trọn bộ 4 quyển giá: 2.00

Quý-vị muốn được các thứ truyện sách
kể trên đây, cứ gửi mandat mua Phụ - Nữ
Tân-Văn; gửi 5\$00 mua trọn một năm báo
thì được tặng 5\$00 sách; mua 6 tháng 2\$80 thì
được tặng 2\$80 sách. Tiền gửi sách cũng về
phần nhà báo chịu.

Thư và mandat xin đề cho Phụ-Nữ Tân-Văn
65, Rue Massiges Saigon

Ở Sài-Thành mới thấy một sự lạ Một lần thứ nhất chưa từng có

THANH - HUẾ KHÁCH - SAN

Là hiệu nhà ngò Thanh-Huê, trong đời kinh-lũ nguy-nạn,
mà còn tồn tại trên đường thương-mại, thì cũng nhờ ơn
quí khách, Saigon, Cholon, Giadinh và Lạc-châu. Chủ nhơn là
Monsieur Lê-thanh-Huê chẳng biết lấy chi mà đến đáp cái
thạnh-linh của quý khách.

Nên định hạ giá tiền phòng rẻ đặc-biệt, đặng ơn ơn quý
khách có lòng chiều cố đến bôn hiệu.

Ban ngày có phòng bốn cất 0\$40 Sáu cất 0\$60 tám cất 0\$80
và 1\$00. Mọi người chủ khách sạn biết ơn đến ngài trả là:

LÊ-THANH-HUÊ

TRONG CON MẮT CHỊ TUYẾT - TÂM

Chị Tuyết-Tâm vào Nam.

Một dịp may cho tôi được hỏi thăm bạn về xứ Huế là nơi mà hề nghe đến tên thì trái tim tôi không khỏi đập mạnh... chưa chán biết bao nhiêu mỗi cảm-tình... Cái xứ êm đềm mà tuổi ấu thơ tôi đã trải qua...

Chị em, tâm đầu ý-hiệp, cách biệt nhau đã lâu ngày, nay tình cờ bỗng lại gặp nhau, cái mừng là lẽ tất-nhiên, tuy không nói ra nhưng trong cái nhìn nhau lộ ra biết bao nhiêu tình-cảm...

Sau những câu chuyện tâm thương, chị Tuyết-Tâm cho tôi biết tin tức về những chị em quen biết rồi, tôi mới hỏi thăm chị về trình-độ của chị em chốn sông Hương núi Ngự.

— Chị em ở Huế có tiến được chút nào không chị? tôi hỏi.

Chị Tuyết-Tâm ngẫm nghĩ một hồi rồi trả lời:

— Tiến thì cũng có tiến chút đỉnh, nhưng chậm lắm. Còn thua chị em trong Nam nhiều.

— Theo ý chị thì thua ở chỗ nào?

— Về cả mọi phương-diện. Nhưng tôi nói đây là lấy phần đông mà nói, chứ cũng có một số ít chị em, học thức cao, văn-minh lắm, và có tư-tướng mới nữa. Nhưng, rất tiếc, số ấy chỉ là số ít.

«Chị cũng chán biết xứ Huế là xứ thế nào rồi. Nó không phải là một thành-phố mà chỉ là một chốn đầy lâu đài, lăng tẩm, hay nói đúng hơn là một chỗ làm việc quan (poste administratif), không có vẻ linh-hoạt như những thành-phố thương-mại. Nó hình như là một thế-giới biệt-lập, cái thế-giới yên-tĩnh của những người yên-tĩnh.

«Những khách du-lịch đến xứ Huế, không một ai quên được cái vẻ êm đềm, cái không khí nhẹ nhàng, những cánh sen thơm của nó, cũng như không ai khỏi ngỡ ngàng, trí não vẫn vơ, tâm-hồn lơ lửng trong lúc trời chiều, khi nhìn chiếc thuyền trôi lững lờ trên sông Hương, hoặc là dựa gốc thông mà hứng ngọn gió chiều trên đỉnh Ngự.

«Ở trong cảnh ấy, đã làm quen với sự yên-tĩnh thì chị em xứ Huế tất-nhiên phải không ra động, và (rào lưu thế-giới hình như đến trước cảnh-vật hữu-tình cũng phải ngưng lại mà không lối cuốn chị em đất Huế.

— Chị này khéo nhiều chuyện quá! chị nói chuyện mà cũng văn-chương đủ! Tôi muốn chị nói rõ hơn chút nữa. Chị hãy cho tôi biết cách sanh-hoạt của chị em ngoài ấy bây giờ ra sao.

— Thì cũng không có gì là lạ, chị em đất Huế, lấy phần đông mà nói thì chia ra ba hạng, là: hạng đi xe cao su nhà, hạng ngồi trong cửa hàng, và hạng bán bưng buôn gánh.

Về chức-nghiệp của bậc thượng lưu tri-thức thì cũng chẳng có gì, ngoài ra bà quan con quan và hạng có tiền cửa, không cần phải làm mới có ăn, thì cũng có đôi ba cô trợ, năm bảy cô mu (cô dờ) và về cái hạng ấy, chị em có cặp sách đến trường thì cũng học cho biết đôi ba chữ với người, chứ không một ai cốt học để đi làm gì đâu! Như tôi đã nói trên với chị, những chị em ấy đã quen trong hoàn cảnh yên tĩnh rồi, thì cái số-vọng cửa họ cũng chỉ ước ao một đời yên tĩnh, vui thú với chồng con.

Sau hạng này, thì liền có hạng chị em tiểu-tư-sản, chuyên một việc buôn bán. Nhưng buôn bán đây không phải là cuộc thương mại lớn lao, mà thật thì họ chỉ bán đồ vật như bánh trái, gạo mấm rau, thuốc v.v... Trong số chị em này người có học thì ít lắm.

Đến hạng thứ ba, hạng thuộc về đa-số là hạng ta đáng lưu tâm hơn hết. Những chị em này sanh-hoạt một cách rất tội-nghiệp. Họ phải gánh nặng, buôn bán suốt ngày mới kiếm được vừa đủ ăn. Số phận chị em ấy cũng chẳng khác gì chị em nghèo khổ ở các tỉnh khác là mấy.

Một cái nghề thịnh-hành nhất ở Huế và của hạng chị em nghèo là nghề đi ở vườn. Chị cũng biết cách ở vườn ngoài ta ra sao rồi chứ?

— Phải! tôi có quên đâu! Người ở vườn ngoài mình cực hơn trong này nhiều lắm, ở đây người đi ở còn dễ thở, như là được về nhà buổi tối buổi trưa, chủ không đánh đập vì sợ còn có pháp-luật. Chỉ như ở ngoài ấy đã ra đi ở, như là bị bán làm con nuôi thì mặc tình cho ông lớn bà lớn đánh đập. Đã thế, hề có chị nào chịu không nổi mà trốn đi thì ông (?) bà (?) liền bắt đem gởi qua Thừa-phủ (chỗ giam). Những nỗi đau lòng ấy tôi có quên đâu?

Chị Tuyết-Tâm thở ra, nói cách buồn bã:

— Các chị ở trong này thường ngày cứ đòi giải-

Tim sự hạnh-phúc

Mới đây tại thành Vienne (nước Áo) ông đốc tờ Bamberger có phát-mình ra một thuyết tìm sự hạnh-phúc bằng một phương-pháp mới. Phương-pháp này gọi là l'Hilarothérapie, hay là chữa bệnh sầu, lo, bằng sự vui cười.

Ông Bamberger cắt nghĩa như vậy:

Theo cái thuyết tự nhiên xưa nay, gương mặt của người là biểu hiệu của tâm hồn và tư tưởng, tình cảm của mình đều thể lộ ra nơi mặt. Bây giờ, nếu cố gắng muốn sửa thì người ta sửa đổi lại như chơi, có thể sửa đổi tâm hồn của mình, theo khi sắc của mình được.

Giả như anh cười rồi thì anh vui, anh quên thuế Vụ, kinh tế không hoảng, bệnh hoạn và các thứ lo vật mỗi ngày.

Ừ! Theo ông đốc-tờ Bamberger này thì muốn vui dễ quá, muốn vui, vui được, vui hoài thì lo gì không tìm được hạnh phúc?

Nhưng phương pháp này muốn được hoan-nghinh phải có bảo-kê! Hiệu nghiệm hay là không, có bảo-kê cũng nên làm thử. Độc giả buồn, hãy cười đi, cười rồi, hết buồn. Bằng cười rồi mà chưa hết buồn thì cứ đòi ông Bamberger trả tiền bồi thường...

phóng với tự-do... Theo ý tôi, thì chính hạng chị em đi ở ấy là hạng ta nên đòi giải-phóng cho họ trước hết...

Một lúc lặng yên, hai tôi đồng một tư-tưởng...

— Chị em ở ngoài ấy có đoàn-thể không? tôi hỏi.

— Rồi cả thì có...

— Hội nữ-công?

— Hấp hối, vì thiếu sức. Sự nhiệt-thành của chị em cũng chỉ được buổi đầu...

— Thế không ai ra sức cõ-động để cho chị em kết-thành đoàn-thể mà lo dạy dỗ nhau hay sao?

Chị Tuyết-Tâm lắc đầu, lặng thinh một hồi rồi mới trả lời chầm-rãi:

— Chị à! tiếng chuông Thiên-mu không phải là một tiếng chuông thực-tình. Chị cũng đã từng nghe, nó kêu một cách u-sầu buồn bã. Ngọn gió xa đưa lại cho ta nghe như khóc như than, như rên như rí, chỉ làm cho ta thêm tủi thêm sầu, càng gục thêm cơn ngủ của ta mà thôi...

T. T. MINH-TÂM

Thực đơn của P. N. T. V.

Bánh bông lan sữa.

8 lượng bột nếp giá rồi-rây nhuyễn
8 lượng đường cùng giá và rây.
10 trứng gà lớn
1 muỗng café rượu rhume
Cách làm.

Đánh trứng trắng trứng gà cho nổi, tới trứng đó cũng đánh nổi kể để đường vô đánh cho đều cho tan đường, sau để bột và rượu đánh chung mấy thứ trên đây cho thật nổi. Múc ra 1 phần ba bột đã đánh nổi mà cho vào một chút bông giang hơi hường lột. Trộn cho đều đem nướng trước làm một đ màu và để cho nguội. Viết chữ sẵn trên giấy tùy ý viết chữ thứ nào. Viết rồi dán trên đ bánh dùng dao nhỏ thật bén mà tia chữ bề cao 2 phần bề hoành tròn bằng hộp đựng beurre thứ nhỏ, tia chữ để sẵn rồi còn hai phần bột kia thì đánh lại cho đều. Bật khuôn nóng thoa dầu olive để bột vô nướng một lớp bột đó chín rồi sẽ sắp chữ vào xem chừng bánh và chữ dính với nhau kéo chữ nổi. Rồi đổ vô một lớp bột nữa, phải lấy đũa mà nhận trong mấy kẻ chữ, nếu không thì xuống không đều kẹt chữ trông bánh không tốt.

Nướng lửa trên dưởi cho đều, chín rồi đem ra lấy chỉ tết hai đầu cho đều bỏ ra rồi cắt lại chính giữa đ bánh thì sẽ thấy chữ trong hai miếng bánh ấy đều hết. Muốn cho bánh được khéo thì bột đường phải phơi cho khô và giá rây cho kỹ, bánh sẽ nhẹ và khéo.

Gỏi sứa

5 xu sứa

5 xu tôm khô thứ lớn

1 cái dưa chuột non bằng ngón tay út ít ngọn sau răm.

1 xu đậu phộng rang giã nhỏ.

1 xu gừng muối, khách trú có bán theo đồ ăn chay-cách làm:

Sứa ngâm 1 đêm sáng đem ra cạo rửa cho sạch da đen rồi xắt nhỏ bằng 2 tấm nhan, kể đem trung sơ nước sôi, đừng trung quá nó có lại và mất giòn. Gừng xắt nhỏ như sợi bún tàu, dưa chuột xắt làm tư theo chiều dài và bóp muối cho xàu rồi rửa lại nước lạnh vắt ráo để chung với sứa và gừng.

Tôm khô ngâm nước sôi cho mềm, lột chừa vỏ rửa sạch thật luộc thật mỏng theo bề dài rồi 4 phần, kiểu chua trước nhỏ. Các món hiệp lại trộn chung với giấm thanh và nước mắm, chút đường. Đậu phộng rau răm để vô sau.

Ăn với bánh tráng nướng.

Cô Marie NGUYỄN-PHAN-LONG

hay là:

MỘT SỰ THÍ - NGHIỆM RẤT LẠ LÙNG Ở ĐỨC

giải-phóng à? tự do ư? Có được ở đâu! Bày coi kia, trước kia số phận bày đã là thế, nay như thế thì sau này cũng vẫn thế....»

Hạng người ấy là không suy trước tình sau, không quan tâm đến lịch-trình xã-hội, nên chỉ họ cho rằng người đàn bà là giống yếu thua kém đàn ông về cả hai phương-diện vật-chất và tinh-thần, là hạng người chỉ đáng để cho họ đè đầu cỡi cổ. Người đàn bà, theo ý tưởng của họ, là giống của tạo-vật, trời, Chúa, sinh ra (??) để làm vật tiêu-khiển, phụ-thuộc của họ, nói tóm là hạng người không đáng hưởng quyền-lợi nào hết.

Cái quan-niệm ấy không lạ, vì nó đã in sâu vào cái óc của đàn ông từ mấy thế-kỷ nay; cho đến chị em vì bị ảnh hưởng của sự « nhồi sọ » quá lâu ấy, nên cũng tự cho mình là giống đê-hèn kia mà... Đau đớn thì thôi...

Phải! chúng tôi cũng công-nhận rằng hiện nay, người đàn bà, đem so sánh với đàn ông về cả hai phương-diện tinh-thần và vật-chất thì thấy kém xa. Điều ấy không ai chối cãi được. Nhưng nói rằng là tạo-vật, trời, Chúa, sinh chị em ra như thế thì thật là sai lầm lắm.

Căn-cứ vào đâu mà tôi lại nói thế? Vào lịch-sử loài người và xã-hội. Nhưng ở trong phạm-vi bài này, nếu tôi đem lịch sử ra mà kể thì có hơi rườm rà, hoặc giả trước đây đã có người nói đến rồi. Tôi chỉ đem ra đây, chuyện tôi muốn nói, để cho những người khi-thị đàn bà hiểu rõ vì sao đàn bà phải chịu thua kém đàn ông.

Sự thí nghiệm lạ lùng của nhà triệu phú Đức

Một tờ báo Đức (Berliner Tageblatt) mới đây có đăng một tin rất lạ.

Một nhà triệu phú Đức, — chỉ có triệu-phú mới « chơi » được nhiều đều lạ chớ! — có hai đứa con một trai một gái. Hai người con chỉ cách nhau có hai năm, trai 4 tuổi, gái 6 tuổi.

Nhà triệu-phú, chẳng rõ suy nghĩ làm sao (hay cũng chỉ là muốn tìm cách chơi ngông), lúc vợ sanh ra đứa con gái thì nuôi-nấng dạy dỗ, cho ăn mặc theo con trai, cho học trường con trai, cho chơi

Phong-trào phụ nữ bông-bột, lượn sóng nữ quyền lời cuốn chị em nhà, làm cho hạng người thù-cừu là hạng người lo bảo-tồn đạo-đức cũ, luân-lý xưa, trông thấy mà thở than thương tiếc.

Thương tiếc? thở than?

Phải! Nhưng thời-gian cứ đi tới, tàn-trào cứ cuốn cuộn, cái than cái tiếc không thể làm cho xã-hội không đi tới, loài người không tiến-hóa được.

Đã đành như thế, đã biết rằng nhân-loại càng tiến-hóa thì xã-hội phải theo sự nhu cầu của loài người mà biến đổi, đã biết rằng mọi sự ở đời chỉ là một cuộc tuần hoàn, thì thử hỏi ngồi than tiếc sự đã qua, và lo sợ cho sự sắp tới làm chi?

Lạ lắm ở xứ nào, xã-hội nào, thời-đại nào, cũng vẫn có cái hạng người « kỳ-khối » ấy, chực làm bức tường cản-trở sự tiến-hóa của nhân-loại.

Tiến hóa là cái luật chung. Phụ-nữ phải theo luật chung mà tiến hóa. Chị em tinh-ngộ, biết đến quyền lợi mình là cái quyền tự do sống ở dưới bóng mặt trời, mà đòi bình-quyền, giải-phóng, thì thanh-niên chúng tôi, dầu rằng là thuộc về nam-giới, cũng hết sức tán-thành, vì xét ra rằng có thể mới hợp với nhân đạo.

Bác những thuyết sai lầm

Trái với sự tán-thành của chúng tôi, các ông thủ cựu, tức là hạng người vì quyền-lợi mà muốn duy-trì cái thiệt-trạng thống-khò, rần hết sức để phân-đối đẳng-giới giữ những sự bất công, mâu-thuần, của cái chế-độ bất-công, mâu-thuần, và có lợi cho họ.

Bởi thế nên, chị em vận-dộng giải-phóng, để đòi những cái quyền mà theo lẽ phải ai ai cũng cần phải có, thì phải phân-đối liền đứng dậy mà la lên rằng:

« Chúng bây hãy ở yên, vì chúng bây là số người sinh ra để chịu-phục-tụng, để làm tôi mọi Bầy đời

Ông C. Ferrère khoe đàn bà ghen

CÁI GHEN, VỚI MỘT VĂN-SI PHÁP

Bản đây, các bạn đồng-nghiệp trong Nam, ngoài Bắc, bản đến cái ghen cũng đã lắm.

Đời với « cái ghen », hai trò đư-luận mỗi bên, một bên cho ghen là phải, một bên lại không chịu sự ghen tương.

Nhân cuộc bàn luận ấy, chúng tôi liền cho chị em, y-khôn của ông Claude Ferrère, một văn-si trẻ-ganh của nước Pháp, và để tăng kinh-nghiệm trên đường đời.

Một tờ báo phụ-nữ ở Pháp, có đăng một câu hỏi: « Cái ghen có phải là bằng chứng của ái-tình không? », rồi cho phóng-viên đi phỏng-vấn những danh-nghệ trong xứ.

Nhà nữ-phóng-viên tờ báo họ đến hỏi ông Claude Ferrère.

— Ý kiến ngài đối với cái ghen ra thế nào? Hay là muốn nói đến hơn thì sự ghen, theo ý ngài, có phải là một bằng chứng của ái-tình không?

— Trước hết đi tình theo tiếng Pháp là không có ý nghĩa gì hết, vì có nhiều thứ ái-tình quá. Nhưng, một điều không thể chối cãi được là hồ một người nào đem tình thương mà kỷ-giới cho một người khác thì bao giờ trong cái thương ấy cũng lẫn lộn có sự ghen cả. Theo ý tôi thì bao giờ cái ghen cũng đi chung với tình thương. Những người tự phụ rằng thương mà không ghen, thật ra là không thương.

— Đành rằng là thế. Nhưng, ở đời này lại không có một người tư tưởng cao siêu, không quan tâm đến chuyện nhỏ nhen, và có thể yêu mà không ghen hay sao? Nếu thương mà thật nghĩa thương thì không ích kỷ, chỉ muốn cho người thương mình được hưởng hạnh phúc. Dầu người thương đem tình mà kỷ-thúc cho một người khác, đó là ý muốn của người; nếu ta thật yêu người thì cũng có thể nhận được sự ấy chứ?

— Theo như lời cô đã nói thì người ấy phải là một bức hình triết, một người ở trên những việc đời, không quan tâm đến thế cuộc. Một người như thế, còn hỏi « thương » « yêu » mà hỏi người ta « ghen »?

Không! đã thương thì thế nào cũng ghen. Cái ghen quá là một bằng chứng của ái-tình.

Mua một năm PHỤ-NỮ TAN-VĂN giá có 6\$00 mà sẽ được tặng các thư truyện sách có giá trị đáng giá 5\$00, mua nửa năm 2\$80 cũng được tặng 2\$80 truyện sách, xin xem trương 15 có kể rõ các sách tặng.

— ĐỒNG —

NGƯỜI ĐÁNH XE THỒ-MỘ

của T. T. MINH-TAM.

— Đây vô Cầu kính mấy cái anh ?
 — Ba cái !
 — Sao mất dữ vậy ?
 — Dạ xa chớ phải gần sao cô ? Đường xa hơn năm cây số lận mà !

— Hai cái thôi ! Anh bằng lòng thì đi !
 Người đánh xe, ốm, hơi cao, áo bành-tô ka-ki vàng, quần lãnh đen, nón kết xám, trông còn trẻ, da mặt bị nắng ả nám đen, trông có vẻ thông minh và hiền hậu, ngồi trên xe thồ-mộ, tay cầm cương ngựa nhìn tôi, suy nghĩ rồi trả lời :

— Thôi được ! Hai cô cứ lên ! Tôi đi cho.
 Tôi và chị bạn leo lên ngồi phía sau xe, để thông chơn ra ngoài cho khỏi mỏi.

Trên đường trái đá, vô ngựa chạy kêu lách tách, xe lướt tướt, tôi ngồi xây lưng, nhìn hai bên đường thấy đồng ruộng mênh-mông, xa xa mới có một cái nhà lá nhỏ nhỏ. Đường đi Cầu-kính còn xa.

Trông quang-cảnh vắng, khách đi đường ít lại qua, một lần tư-tưởng xuyên qua trí tôi...thì cũng vừa nghe chị bạn nói với tôi bằng tiếng Pháp :

— Đường vắng vẻ quá, tôi lo lắm.
 Té ra chị bạn cũng đồng một tư-tưởng với tôi ; chị sợ việc chẳng lành...

Tôi hiểu ý chị bạn nói tiếng Pháp cho người đánh xe đừng hiểu, nên tôi cũng trả lời bằng tiếng ấy :
 — Không sao ! qua khỏi khúc này thì có xóm họ ở nhiều. Anh đánh xe này mặt trông không dữ. Không sao đâu !

— Ừ ! Nhưng chiều mình về sớm sớm một chút kéo đi đường này dễ sợ lắm chị.
 Tôi gật đầu.

— Chiều mấy giờ hai cô về, cho tôi biết để ở chờ cô về luôn thể ? — Anh đánh xe hỏi.

Giật mình... Không còn gì làm cho tôi ngạc nhiên bằng câu hỏi của người đánh xe nữa. Tôi nhìn chị bạn thì thấy chị cũng sửng sốt như tôi, hai tôi ngạc-nhiên, vừa sợ vừa mắc cỡ.

Người đánh xe hiểu tiếng Pháp à ? Chắc thế. Nếu không thì sao lại hỏi câu ả nhập với câu chuyện của tôi và bạn tôi vừa mới nói dữ vậy.

Tôi xây lưng thì người ấy cũng vừa hỏi lại câu ấy và thêm :

— Ở đây không có ăn cướp, nhưng định về sớm cũng phải lắm, vì đường này tối khó đi !

Quả rồi ! Người đánh xe hiểu tất cả những điều chúng tôi vừa nói với nhau.

Vì quá ngạc-nhiên, nên tôi chỉ trả lời cho có chừng.

Tôi ngồi suy nghĩ... Bạn tôi chắc cũng suy nghĩ như tôi. Lạ lắm ! Người đánh xe này lại hiểu tiếng Pháp cũng là một sự lạ.

Mang sẵn trong mình cái tật «chiếu-ký», tôi không thể nào bỏ qua câu chuyện này được. Tôi tính xây lại hỏi, thì bạn tôi đã đi trước ý muốn tôi rồi :

— Này anh ! anh hiểu tiếng Pháp nhiều không ?
 Người đánh xe xây lại nhìn chúng tôi mà cười rồi ngó ra trước đường, quát con ngựa một roi « trớt »

— Dạ tôi cũng hiểu chút ít, đủ nói chuyện.
 — Anh học tới lớp nào rồi mới thôi ?

— Thi ba-sô (tú-tài) đậu rồi thì tôi không học nữa. .

Tôi và bạn nhìn nhau, chẳng dám tin mà cũng chẳng dám ngờ.

Bộ người đánh xe hiểu cái «ngờ» của chúng tôi, nên liền hỏi :

— Hai cô có biết ông X... làm cho tờ báo Z... không ?

Tôi gật đầu thì anh ta nói tiếp :
 — Ông ấy biết tôi. Hồi trước ông với tôi học một lớp.

— Học đến tú-tài thì đã là khá lắm rồi, sao anh không đi làm một việc gì có thể dùng tài học mình, mà lại lựa nghề đánh xe ? Bạn tôi hỏi :

Người đánh xe lại cười nữa, cái cười cay chua, chán-nẫu...

— Ai cũng đều hỏi tôi vậy hết. Sự thiệt thì có lạ gì đâu ? Thi đậu ra, vì cảnh nhà không thể học thêm nữa được, tôi phải thôi mà đi kiếm việc làm... Nhưng... đi đến đâu, đưa đơn vào rồi lại rút đơn ra, đầu đầu cũng nói là không cần người hết, tôi biết làm sao ?

« Mãi đến một tháng sau, tôi mới xin vào làm được ở hãng nọ, lương mỗi tháng 30 đồng. Lương đã không đủ vào đâu, việc làm cực nhọc, cực thân

Ý-KIỆN ĐỘC-GIÃ

TRẢ LỜI VỀ THUYẾT TAM-TÙNG

Cứ theo luật biến-hóa mà thay đổi, trên đời không có cái luân lý nào hay phong tục nào mà bất di bất dịch được. Tục bó chun của phụ nữ Trung-hoa ngày xưa thanh hành thế nào thì nay lại bỏ hẳn đi thế ấy. Cách mười năm về trước chị em Thồ-nhĩ-Ký ra đường phải bị mấy che mặt mà cách mười năm về sau, cũng chị em xứ ấy lại dang đàn diên thuyết, vác sùng mang gươm như đàn ông. Ngay như xứ ta hồi xưa một cô gái nào mà răng trắng thì bị người ta liệt vào hạng hư rồi. Trái lại ngày nay phần đông đều để răng tự-nhiên. Đi xe đạp, tập thể thao vãn vãn... lúc đầu mấy tiếng «cời cợp, gái beo» chị em ai khỏi nghe đến, thế mà nay mấy người nói đó họ cũng cho là hợp thời.

Cái thuyết tam-tùng kia cũng vậy. Từ trước đến nay người ta thờ phượng bao nhiêu thì rồi đây người ta cũng sẽ rờ-rùng nó bấy nhiêu vậy.

Còn con gái ở nhà tưng cha mẹ, có chồng tưng đá xong mà trí não cũng không sung sướng gì, vì cứ bị người dè dàu, cời cở. Không đợi ai, chính mấy thầy đong-nghiệp ý làm lâu, thấy mình mới vào làm công dọa nạt nữa.

« Chán nẫu ! (Anh đánh xe xuống đong buồm) chán với cái chức thầy thông ba chục... Lương đã không đủ, mà với cái « chức » thầy, lại phải tốn thêm bộ đồ tây, phải vào thưa, ra bầm... Có giới lòn cái, tập bộ xương sống cho mềm, mới mong giữ được nổi gạo... Như thế mà cô bảo tôi làm thầy thông thầy kỹ làm chi ?

« Thấy lúc này xe thồ-mộ dễ kiếm ăn, tôi mới may tiền lương, và mượn thêm anh em được trên sáu chục bạc, mới mua được cỗ xe và con ngựa này.

« Đi xe thường lắm, mỗi ngày cũng kiếm được đồng rưỡi. Ngày nào may khá, thì được 2 đồng, 2 đồng rưỡi. Đủ nuôi thân...tự-do...không ai nặng nhẹ...mình làm chủ mình...

Về đến Saigon, việc làm thư nhứt của tôi là đến hỏi nhà làm báo x... mà anh đánh xe đã nói.

Ông x... nghe tôi hỏi thì mỉm cười, vui vẻ đáp :
 — Anh đánh xe không nói sai chút nào cả. Anh là bạn học với tôi. Tôi biết anh lắm. Người như anh cũng ít có, phải không có ?

MINH TAM

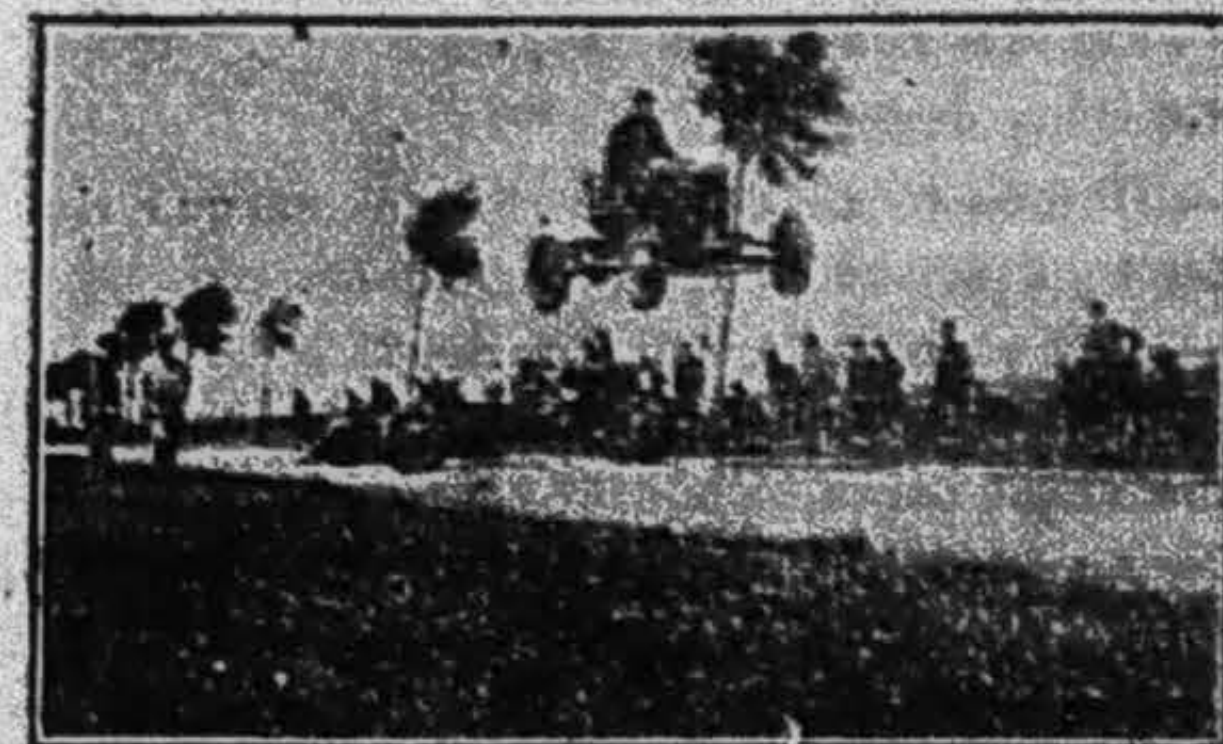
chồng, chồng chết tưng con. Cái đời gì mà vô vị vậy ? Cái đời gì mà từ lọt lòng mẹ đến già đến chết cứ trong khuôn khổ chữ tưng hoai. Tưng cha mẹ, tưng chồng còn cho là được đi ; chớ con mà còn tưng nữa thì nghĩa gì. Không đâu, kể viết bài này không phải muốn làm « cách mạng gia-đình » đâu.

Chị em ai cũng có thể tin rằng cái thuyết tam tưng phá' sanh ra ở xứ ta từ lúc đời còn gian dị. Khoa học chưa thanh hành, mấy mớ chưa có, dân số ít ỏi ; một người đàn ông đi làm đủ nuôi vợ con rồi không đợi đến chị em ta. Về lại cái thời kỳ ấy là lúc quân-chủ thanh hành, nhà đạo đức lịch kỷ muốn theo chơn-ly của thời đại mà « tôn quân », nên mới lập cái thuyết ấy cho dễ cai trị như thuyết tam-cang vậy.

Đời bây giờ khoa học thanh hành, mấy mớ cướp hết công ăn việc làm của loài người thì kể sanh nhai càng ngày càng thấy khó. Chồng ta, con ta không thể nuôi ta một cách dễ dàng mà ta cứ ý lại vào đây thì ai đánh nào?... Thế nào ta cũng phải tự lập ; ta phải có chức nghiệp. Ta phải mưu hạnh phúc cho chồng con ; giúp đỡ chồng con. Đầu đen máu đỏ, chị em ta cũng là người có đủ lực đức, thất tình, ta há chẳng biết xấu hổ hay sao mà đời này qua kiếp nọ cứ ý-lại hoai. Em dám cả quyết rằng : Ngày nào chị em ta có chức nghiệp, biết mưu hạnh phúc cho chồng con mà chúng ta vẫn biết mình biết bổn phận mình đối với gia đình thì ngày ấy đâu chị em ta không vận động bãi xích thuyết tam tưng mà rồi tự nhiên thuyết ấy cũng phải theo thời gian mà tiêu diệt.

Vậy kết luận bài này, ý em trước khi bỏ thuyết tam tưng chị em ta phải học, phải có chức nghiệp rồi chừng ấy chính là ngày thuyết tam tưng tàn số.

Madame PHẠM-VĂN-ĐƯƠNG
 (Nam-Vang)



Xe hơi bay

ĐỜI CÔ ĐĂNG

(Tiếp theo số 235)

Miệng người rộng, hai môi đỏ nét lắm, lúc buồn lúc vui, xem nội đó cũng rõ sự cảm động trong lòng.

Ông thường mặc áo bầu thấp mà rộng, làm cho thấy cổ ốm. Song vai rộng, lưng ngay, tỏ rằng tuy người ít thịt chớ nhiều xương, không phải là ông già bạc-nhược.

Ông luôn luôn thích mang giép, vì có suy-nghiều chi, hoặc giải trí, vẫn đi bách bộ quanh quần trong phòng. Thỉnh thoảng ông cũng hé cửa ngõ xuống đường mà xem hành khách đi ngang. Phần nhiều thì giờ của ông là dùng để ngồi làm việc ở phòng văn, không ai rõ ông làm gì, bởi chẳng hề nghe ông tỏ điều lo riêng của ông với ai cả.

Những người lãnh làm những điều cần dùng cho ông, hằng đem cho ông có chừng mực. Một người đàn bà thỉnh thoảng đến quét dọn trong nhà.

Hôm ấy vừa muốn vào nhà dựng lo phận sự, thì người đàn bà đó thấy cô Đăng nằm ngủ bên thềm. Người định kêu cô, song cô ngủ mê, nên người phải nắm tay cô mà lúc-lắc. Cô Đăng cũng chưa chịu thức; người đàn bà vịn vai cô mà xô ba bốn cái cô mới thở dài. Cô mở mắt ra, nheo-nheo mà dòm coi ai gọi mình, vì bị mặt trời chói vào, và lại mệt nhọc trót đêm mà ngủ có vài giờ thì ngày-ngật lắm.

Người đàn bà đỡ giùm cô đứng dậy, và hỏi :

— Em làm gì mà nằm đấy, em ?

Cô Đăng đáp.

— Ôi thưa di, xin di tha lỗi. Bởi tôi mệt quá, tinh nằm nghĩ một hồi chẳng dó ngủ quên.

— Vậy em nằm đây lâu lắm sao ?

— Dạ, tôi không biết bao lâu... Từ hồi khuya...hồi chưa sáng...Tôi đi từ hồi tối hôm qua !

— Từ hồi tối hôm qua ! Trời ơi ! Tội nghiệp thì thối.

« Vô em ! Vô nhà ông Lưu-Thanh là chủ tôi đây dựng ăn uống gì chút dính coi. Không sao đâu; chủ

tôi tử-tế lắm ; người rất sẵn lòng giúp một kẻ thiếu niên lỡ bước như em vậy.

« Cơ khổ thì thôi ! sao em dám đi đêm một mình vậy ?

Cô Đăng toan trả lời, song chưa kịp thì người đàn bà đã nói tiếp :

— Được lắm ! được lắm ! để vào trong hơ cho ấm-áp rồi sẽ nói chuyện.

Nói chưa dứt lời người đã kéo cô Đăng vào trong.

Mấy người đi đường đứng xem, có nghe được mấy lời, song họ mắc lo công việc nên bỏ đi, không phải như bọn ăn không rồi lo đi truyền rao tin mới.

Cô Đăng ngồi gần bên cái lò trong nhà bếp. Không mấy chút thì người đàn bà đã nổi lửa lên, hơi ra rất ấm. Người bưng ra một cái bàn nhỏ mà để gần cô Đăng, trải nấp bàn thật trắng, để lên một cái chén và một đĩa thịt gà chiên thấy mà thèm. Khi người đổ cà-phê sữa rất thơm vào cái chén rồi, người dặn cô gái cứ việc ăn cho no, chớ ngại ngần còn người thì đi thưa cho chủ rõ tự-sự.

Cô Đăng ngó người đàn bà mà cười một cách rất biết ơn.

Có thể nào nghi ngờ cái thái-độ rất nhơn từ của người đàn bà hảo-tâm ấy không ? Người đời mặt miệng gươm lòng, nham hiểm chẳng biết chừng được; song lúc còn niên thiếu như cô Đăng, mặt, đôi mắt rồi, đều lo trước như là sao cho no ấm đã.

Cô Đăng ăn rất ngon vì nhịn thèm đã lâu, đói đã nhiều, món ăn lại khéo làm. Nếu ngày sau cô Đăng có kiếm điếm việc vui buồn của đời cô, cô phải nhớ cái đĩa thịt chiên ngày nay vậy !

Trong lúc ấy, người đàn bà bước lên thang lầu mà đến phòng ngủ của chủ. Người gõ cửa nhẹ nhẹ. Phía trong có giọng rất thanh hỏi rằng :

— Con Nhan phải không, em ?

PHU NU TAN VAN

— Thưa phải. Tôi vô được không ?

Chủ cho phép, thị Nhan, là người đàn bà ấy bước vào phòng.

Ông Lưu-Thanh thức dậy này giờ. Ông nằm trên cái giường nhỏ mà suy nghĩ việc lớn. Ông hỏi :

— Có đều chi ? Chưa chín giờ phải không ? Ta đương đeo cánh Thần-nữ mà bay bổng trời xanh, em vào, làm cho người biến mất !

Thị Nhan mỉm cười.

— Thưa ông, bởi bữa nay có việc... trọng, nên tôi mới dám sai phép.

— Hum ! trọng đến thế sao, Nhan ?

— Tôi đề cho ông xét.

— Em cứ nói qua nghe. Ừ, mà trước khi, em làm ơn đưa cái áo dài cho qua, rồi em ra ngoài một chút, nghe ? Để ngày giờ cho qua thức dậy tỉnh-minh rồi sẽ nghe kỹ hơn.

Thị Nhan mỉm cười. Người đàn bà đã biết cái tánh hòa-huẩn, dịu-ngọt của chủ ; dầu nói chuyện với đứa nhỏ, ông cũng lựa từ tiếng cho đẹp lòng người nghe, vừa có hoa mỹ, cũng như phải

đứng giữa kịch trường mà nói cho khán-giả vui tai vậy.

Ông Lưu Thanh có nói rằng, lúc ông còn đương thời, ông đứng vào đám kếp tài hay như thế. Nói thế có hơi khiêm-nhượng. Kỳ thật, thuở ấy tài hát của ông vô-song vậy.

Tiếp lấy cái áo của thị Nhan trao cho ông rồi, chớ cho người đàn bà ra khỏi phòng, ông mới đứng dậy, choàng áo mà đi rửa mặt.

Ông dòm vào tấm gương, xem dáng tinh-minh rồi ông mới ngồi trên cái ghế để gần cửa sổ. Đợi thị Nhan vén màn xong-xả, ông mới hỏi :

— À, Nhan, em hãy kỹ-thuật câu chuyện xem thế nào. Sao mà trọng-hệ ?

— Chẳng có gì, xin ông an tâm mà tưởng-tượng ra lúc tôi mới bước đến thềm nhà... »

Vừa đến đó, thị Nhan ngừng mà ngó chớ dường như để xem coi người có nóng nghe không

— Em thấy ?... Thấy đều chi ?

— Ông chẳng hề đoán được.

— Coi ! Vậy chớ ai bảo rằng già này giỏi nghề nham độn mà biết đều quá khứ vị lai kia !

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu
Rhum Mana
Hàng **MAZET**
có trữ bán
ở đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON



DOCTEUR
▼
F. NG. V-NGUYỄN
Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris
Chuyên trị các bệnh :
TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.
Phòng khám bệnh :
81 ĐƯỜNG MAC-MAHON
Sớm mai : 7 tới 10 giờ
Chiều : 2 tới 4 giờ
N. B. - Những giờ khác sẽ có tại nhà,
82 đường Lagrandière.

— Ông biết mà! Thường khi ông nói giỏi lắm!
— Nghe này, em: phải biết rằng qua nóng ngổa chuyện này. Em hãy nói mau, không thối qua sẽ giận cho mà coi.

Ông nói và toan đứng dậy bỏ đi. Thị Nhan mỉm cười, thưa tiếp:

— Dạ, xin vâng! Thưa ông, trước thềm, tôi thấy một cô thiếu nữ.

— Một cô thiếu nữ? Em không nói chơi chứ.

— Một cô thiếu nữ nằm ngủ như tiên nga giáng thế trong buổi rạng đông rực rỡ!

Lưu Thanh vội-vàng hỏi:

— Hiện giờ cô thiếu-nữ xinh-đẹp đó ở đây, phải không?

— Xin ông đợi tôi thưa có lớp-lang rành-rẻ.

— Không đợi được! Nhân, em có biết chuyện con ve và con kiến chẳng?

— Con ve và con kiến? thưa biết; nếu tôi nhớ

chẳng lầm thì đó là bài thuộc lòng của tôi học từ lúc còn nhỏ. Một bài văn ngụ-ngôn mà!

— Không phải bài văn ngụ-ngôn mà qua muốn nói dân. Ấy là một tấn kịch văn, hay lắm. Đến màn chót thì nàng Ve là một cô gái thanh-lân, thất-thời, đến đứng ở-đốt màu hoa trước nhà chị Kiến, chị này mới ra tay tế-độ cho người khốn nạn quên đến tấn kịch vừa rồi.

— Nè ông! Ông quên đều đại khái!

— Đều gì!

— Ông quên rằng ông nóng nghe chuyện cô gái lạc-loài. Tôi chưa có thưa cho ông rõ cô gái đó là ai, ở đâu mà đến. ỷ muốn đều gì..., mà rồi ông đã tuông ra những chuyện...

— Chuyện gì?

— Chuyện viễn-vong, mà bỏ quên con nhỏ.

— A há! em nói phải! qua điên thật! Song muốn dòm đời cho có hứng-thú, há chẳng phải để mắt vào sự viễn-vong chút đỉnh hay sao, em!

« Ấy vậy, trong lúc qua mới dòm xa một chút em bắt qua quay về thật-sự; cũng nên quay về thiệt-sự; cũng nên quay thẳng đi xem cô bé thế nào, đừng có tủy sức mà vớt giùm cô khỏi vòng lao-khở ».

Nhà Thuốc Tây ở Tân Định
22, đường Vassoigne 22
(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)
BÁN ĐỦ CÁC THỨ THUỐC BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY

HỒ-ĐẮC-AN
TẮN-SĨ VỀ KHOA BẢO-CHẾ.
ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀNG LÂM Y KHOA.

NIHALCHAND BROTHERS
Nhà hàng Bombay lớn nhất ở Saigon
Số 60, 62, đường Catinat

Chị em xa gần lâu nay đều tin cậy bốn hiệu, chúng tôi mua bán chơn thật và chọn ròng hàng tốt, kỳ tàu nào cũng có hàng mới lạ luôn luôn.

Quý Bà, quý cô dầu khó tánh thế nào, khi đến cửa hàng của chúng tôi thì cũng sẽ được vừa lòng đẹp ý vì:

Hàng thiệt tốt mà giá thiệt rẻ

Sửa Trị Sản Sóc và Trang Điểm



Cho quý bà quý cô theo cách khoa học.
Bốn viện có thể sửa trị già hóa trẻ, còn bà nào cô nào ít xinh đẹp bốn viện có thể sửa trị cho xinh đẹp hơn lên năm bảy phần.

Giá tiền mỗi lần sửa trị 4 \$ 00
MỸ NHƠN VIỆN KÉVA
40, Rue Chasseloup Laubat — Saigon



ÔN MÁU BỒ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 235)

— Té ra dở? Lý nào! Đêm hát rồi mà. Anh nói làm sao!

Năm người cá cười, rồi cùng nắm tay giăng giăng kéo đi.

Đêm ấy cái đêm gì? Dầu cho cái đêm nay có bói yển quỳnh-tương đi nữa, Cảnh-Du ăn cũng thể ăn cay, uống cũng như uống đắng!

Đêm ấy cái đêm gì? Đêm gì xin hỏi kẻ có chung tình lỡ dở thì rõ. Kể chép truyện này bất tất phải bàn. Nhưng con nhà văn hay có tánh đa cảm mà sanh thơ. Vay xin vịnh:

Đang / ăng đêm thâu với một mình,
Bồi hồi vì trống vọng lâu canh,
Ghét cay con tao đưa đường lối
Rũ mái ông tơ kết chỉ mình!
Duy/n ấy cũng dành cho mưng bạc,
Nợ nầy đù hẳn tự trời xanh!
Lòng băng đã rá theo vàng thái
Cát gành giang hồ dạo bước quanh!

XIII Duyên dăm-ăm

Sớm mai bữa thứ sáu, Cảnh-Du vào trình giấy với quan đốc trường Giadinh. Thấy bắt đầu làm việc như thường.

Lật lật mãi tháng giêng tây lịch, kỳ bải trường Tết đã đến. Cảnh-Du về nghỉ bải trường tại Vinh-long. Thầy về chuyển này cưới vợ luôn. Gả cưới là việc thường, không bàn làm chi. Doy cô thân thể có hai Dung, là vợ thầy, nên biết qua một chút.

Cô hai vốn con một của ông phán Nguyễn-văn-Lâm ở Cantho. Ông phán là một bực cự phú ở vùng Hậu-giang. Hoàng-cảnh-Du mà sánh duyên cùng cô Nguyễn-thị-Dung, một là nhờ ông phán với ông Hoàng-cảnh-Thanh là bạn học lúc nhỏ, hai là nhờ trai tài gái tiền. Nói vậy chớ có Dung cũng coi được. Cô nhờ có phần son phần nhiều. Vì nếu cô rửa sạch phần son, bỏ đồ trang sứt, rồi có mặc đồ vải, cô cũng là phường mặt thị như ai. Tuy cô không sắc sảo mặn mà, song cô nhờ có sung

sương (tr trong bụng mẹ sung sướng ra, cho nên xương có dịu, thịt có mềm, da đen, tóc mượt. Bao nhiêu đó lần với tiếng đòt giọng choảnh là những cái duyên» như tạo, lấy đó cô cậy mình rằng nhan sắc mỹ lệ hơn thường đó thời. Đến cái đức thảo hạnh kiếm của cô, thời xin để thồng thồng sau này ăn trần gấm sẽ biết, không dám vội khen chê.

Cảnh-Du, tuy ta biết vậy chớ cưới được vợ giàu thì cũng như thường tình, vui mừng đặc ý.

Một bữa thầy nằm xem sách trước bing ba, có người đem cho thầy một mớ thơ và nhựt báo. Thơ phần nhiều toàn là thơ chúc mừng năm mới của anh em. Thầy coi lần tới tờ L. T. T. V. Thấy xem thoảng qua mặt trước, rồi xem qua mục thời sự. Chợt thấy nơi mục này có một bài mà cái đề mục nó bắt thầy không thể nhin đọc. Đây là cái bài trích ở báo L. T. T. V. số... ngày 20 Fevrier 19...
BENIRE

Con của ai?

« Chuối cây mình chuối lòng tình
Chuối ở một mình sao chuối có con? »

— Ủ, chuối ở có một mình thôi! Thế mà chuối có con thì nghĩ sao?

Cô Trần-kim-Phung là con lão thầy thuốc Tâm, bấy lâu cửa đóng then-gài, vẫn được tiếng là con người có nết chính chuyên.

Trong buổi the năm tuổi, không biết chú «cuội» nào lọt vô khuỷu phá, báo cho cô mang tiếng mang tai; vì hiện cô đã sanh được một cục tral rất ngộ nghĩnh.

Con ai?

Cứ đư-luân mấy tháng rồi, đứa con «không ba» kỳ giống thầy H. C. D. như hếch.

Ồ! Nếu quả như lời thiên hạ thì thầy C. D. thật là người vô lương-tâm. nghe đầu thầy là người mô-phạm. Nếu vậy thầy chính là kẻ đẹp đẽ nên cương thường luân lý nghiêm ngặt. Cái gương của ai, mong cho các bạn thiếu-niên nam-nữ nên soi.

Ng.-h.-Hiệp.

PHU NU TAN VAN

— « Khốn nạn ! Đờ khốn nạn... » Cảnh-Du nói tam-bành xé nát tờ Nhựt-trình và thầy giám chơn lên.

Thình lình thím giáo bước ra thấy vậy thì hỏi :
— Minh làm gì vậy minh ?

Cảnh-Du thấy mặt vợ tươi cười thì liền lui cơn giận.

— Cái quán làm nhựt trình ăn ở không, có kiến chuyện thiệt hay, minh à, ! Nó làm cho tôi cười cũng vỡ bụng được, mà giận cũng dập mặt được.

— Cười rồi giận, minh thiệt còn lãnh con nít.

— Vậy hồi hôm minh đọc chuyện « Tỏi-yếu linh-chi » minh cũng khóc vậy.

— Ai biểu nói cho người ta thương quá làm chi !

— Thì bây giờ tôi cũng như minh, Nè minh, đọc sách có cảm mới có thú vị.

— Hèn chi minh xé tờ nhựt-trình đó phải không ?

Thím giáo nói và cười, cười rồi biểu :

— Thôi vô ăn cơm kéo ba má đợi.

Tháng ngày qua như chớp. Mỏi qua Tết đó đã đến ngày tựu trường. Thầy giáo vợ chồng đồng đi.

Mặn mà duyên mới, lạt lẽo tình xưa, cái đó không riêng gì một Cảnh-Du. Hướng chi duyên đã

mới mà lại giàu, sang, thì cái lạc thù đó, nếu biết hưởng cho phải, thì cái kiếp phồn sanh không than oán được chỗ nào nữa.

Ồi ! cũng cùng một Hoàng-cảnh-Du mà Hoàng-cảnh-Du xưa thì khi sắc rầu rầu như mù che đĩnh núi; còn Hoàng-cảnh-Du nay thì vui vẻ như hoa nở đang xuân. Lại cũng một Cảnh-Du mà lúc ở Bểntre thì ghét hát, ghét đờn, ghét ồn ào náo nhiệt; nay ở Giadinh không gì là không ưa. Cái tánh chất của thầy giáo Hoàng-cảnh-Du chịu ảnh hưởng của đờn bà một phần rất lớn vậy thay !

Một thành Saigon và mấy vùng kế cận, nơi nào có những cái lạc-thú phồn sanh thì đều là có dấu vết của đời vợ chồng thầy cả. Nhà hàng cơm cào có món ăn nào ngon, rạp hát nào sang, có đảo nào hay, chốn nào tắm mát, chốn nào gió lành, dầu thú nào thơm, hàng mớ nào lối,... vợ chồng Cảnh-Du thật là sành.

Cái câu :

« Cùng nhau ta thế nguyện rằng ;

Trên trời tị dục, dưới trần liền chi ».

Đủ cực tả cái tình-ái của vợ chồng thầy Hoàng-cảnh-Du vậy.

Sách của Nhật Nam Thư-quán xuất-bản

Cổ Hàng Hoa — Khoa Thuốc trẻ con.

— Ai-tình cầm-nang.—

— Nam-nữ vệ-sanh.—

Khoa Thuốc Đàn-Bà.—

Sách mùa xuân.— Sách xem mạch.

Học đánh châu.

Bồn báo mới nhận được các thư sách kể trên

đây của chủ nhơn thư quán Nhật Nam gửi tặng.

Bồn báo xin có lời cảm ơn.

B. B.

Cùng ông Lê-văn-Thơ

Bồn-báo có tiếp được bài lai cáo rất có giá-trị của ông gửi tặng. Bồn-báo xin trân trọng cảm ơn

ông và lấy làm tiếc vì bài ấy không ra đặng, chúng

tôi mong có dịp khác được ông chiếu cố.

Bồn-Báo

Sẽ đăng ở báo này, nay mai :

“HUẾ... DU - DƯƠNG”

PHÓNG - SỰ VỀ NGHỀ AM - NHẠC Ở THẦN - KINH

của TRẦN-THANH-MẠI

Nhiều chuyện rất ly-kỳ lý-thú

Độc-giả hãy đón xem

HƯƠNG - GIANG THƯ - QUÁN

41, Rue Paul-Bert Hue

Chuyên bán, mua và đổi những sách cũ

Đại lý nhiều thư báo tây nam, sách quốc văn, hàn văn, và pháp văn.

Đại lý nhiều thứ thuốc, trà danh tiếng.

Ở xa xin gửi thư thương lượng.

HƯƠNG GIANG THƯ QUÁN

Đồ Trang Điểm hiệu :

“TOKALON”

Cả loãn cầu đều nhận là tốt nhất

Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Crème Sáp TOKALON

Poudre Phấn TOKALON

Savon Xà-bong TOKALON

Dầu thơm Parfum TOKALON

Đại-ly Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao miên
Maison G. RIETMANN
76 Rue Mac-Mahon, 76 - SAIGON
Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán

RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie)
và trừ tại

Hàng MAZET

Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON



Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris
Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques
de la L. I. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivénérien
de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, như là bệnh
phong tình và các chứng bệnh của dân-bà

Giờ coi mạch : Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH :
Số 12 đường Colbert (trước cửa đình Toàn-quyền)

Công ty

Forvil

và

Docteur Pierre

Đủ thứ dầu thơm,
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

INDOCHINE IMPORT,

C. HUCHET

40-46 - Rue Pellerin - Saigon

